

TÀI LIỆU
HỌC TẬP QUẢN TRIỆT
KẾT QUẢ ĐẠI HỘI XI CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM
ĐẠI HỘI XIV CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM
ĐẠI HỘI IX CÔNG ĐOÀN TỈNH BẾN TRE
NHIỆM KỲ 2013-2018

Tài liệu do Ban Thường vụ
Công đoàn Giáo dục tỉnh Bến
Tre biên soạn và phát hành,
được lưu hành nội bộ

Bến Tre, tháng 08/2013

MỤC LỤC

Stt	Nội dung	Trang
1	Đề cương tuyên truyền kết quả Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI (nhiệm kỳ 2013-2018)	2
2	Đề cương báo cáo Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn Tỉnh Bến Tre (nhiệm kỳ 2013-2018)	21
3	Đề cương báo cáo Nghị quyết Đại hội XIV Công đoàn Giáo dục Việt Nam (nhiệm kỳ 2013-2018)	35

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KẾT QUẢ ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM LẦN THỨ XI (NHIỆM KỲ 2013-2018)

I. BỐI CẢNH ĐẠI HỘI

Đại hội XI Công đoàn Việt Nam diễn ra trong bối cảnh nước ta có những thuận lợi nhưng cũng đan xen nhiều khó khăn, thách thức, đó là:

Đội ngũ đoàn viên, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, lao động cả nước đang cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức, ra sức thi đua trong lao động, sản xuất, công tác, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Đảng, Nhà nước chủ trương đẩy mạnh thực hiện các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô, gắn tăng trưởng kinh tế với đảm bảo an sinh xã hội, cơ cấu lại nền kinh tế; chú trọng xây dựng và chỉnh đốn Đảng, phát huy dân chủ và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Năm 2013, năm đầu tiên Luật Công đoàn năm 2012 và Bộ luật Lao động năm 2012 có hiệu lực thi hành, việc giữ lại Điều 10, Hiến pháp năm 1992 sẽ tạo tiền đề, cơ sở pháp lý cho tổ chức công đoàn hoạt động

II. Ý NGHĨA CỦA ĐẠI HỘI

Đại hội XI Công đoàn Việt Nam là sự kiện chính trị quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành, phát triển và những đóng góp không nhỏ của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; khẳng định sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và của toàn xã hội đối với giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn.

Với phương châm “*Vì quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động, vì sự phát triển bền vững của đất nước, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn*”, Đại hội XI Công đoàn Việt Nam đại diện cho ý chí, nguyện vọng và trí tuệ của cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ cả nước, phát huy truyền thống vẻ vang, tiếp tục đóng góp xứng đáng vào công cuộc đổi mới toàn diện đất nước vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI.

III. ĐẠI BIỂU DỰ ĐẠI HỘI

1. Đại biểu mời

Đại hội có sự tham dự của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, ngành Trung ương, Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các đoàn thể chính trị xã hội.

Tham dự Đại hội còn có 7 đoàn đại biểu quốc tế và 120 phóng viên của 36 cơ quan thông tấn báo chí của Trung ương và địa phương.

2. Đại biểu triệu tập

Tổng số có 950 đại biểu, trong đó: Đại biểu đương nhiên: 154; đại biểu bầu: 768; đại biểu chỉ định: 28. Trong 768 đại biểu dự Đại hội XI Công đoàn Việt Nam, có: 419 đại biểu cán bộ chuyên trách công đoàn; 374 đại biểu khu vực hành chính sự nghiệp nhà nước; 242 đại biểu cán bộ quản lý; 202 đại biểu khu vực ngoài nhà nước; 192 đại biểu khu vực sản xuất kinh doanh nhà nước; 107 đại biểu công nhân viên

ng nghiệp vụ, trực tiếp sản xuất; trình độ chuyên môn cao đẳng, đại học trở lên 687 đại biểu, trong đó trên đại học 78 đại biểu; đại biểu nữ có 253; đại biểu dân tộc ít người có 37; đảng viên có 696 đại biểu.

Tham dự Đại hội XI Công đoàn Việt Nam có 29 đại biểu đang công tác trong ngành Giáo dục

IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI

1. Phát biểu của đồng chí Nguyễn Phú Trọng - Tổng bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam:

Sáng 28/7, Đại hội lần thứ XI Công đoàn Việt Nam (nhiệm kỳ 2013-2018) đã khai mạc trọng thể tại Hà Nội. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã tới dự và phát biểu tại Đại hội. Trân trọng giới thiệu toàn văn phát biểu:

“Thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,

Thưa các vị đại biểu, các vị khách quý, cùng toàn thể Đại hội,

Trong không khí thi đua sôi nổi của công nhân, lao động và các cấp công đoàn cả nước hướng về Đại hội và chào mừng 84 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam, hôm nay tại Thủ đô Hà Nội, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Công đoàn Việt Nam được khai mạc trọng thể. Đây là một sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị của giai cấp công nhân, lao động và tổ chức Công đoàn Việt Nam. Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tôi nhiệt liệt chào mừng Đại hội, chào mừng các vị khách quý và gần 950 đại biểu đại diện cho ý chí, nguyện vọng và trí tuệ của giai cấp công nhân, lao động và tổ chức công đoàn các cấp về dự Đại hội. Qua các đồng chí, tôi xin gửi tới toàn thể cán bộ, đoàn viên, công nhân, viên chức, người lao động cả nước lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí,

Giai cấp công nhân nước ta vốn có truyền thống yêu nước và cách mạng, đã có nhiều đóng góp hết sức to lớn trong sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc. Qua hơn 25 năm đổi mới, cùng với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giai cấp công nhân nước ta ngày càng phát triển, trưởng thành và đang phát huy vai trò là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ sở chính trị - xã hội vững chắc của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Năm năm qua, trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, tác động mạnh đến kinh tế - xã hội nước ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân ta đã nỗ lực phấn đấu đạt được những thành tựu rất quan trọng. Kinh tế có những chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân được cải thiện; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được tăng cường; vị thế nước ta trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao. Thành tựu to lớn đó có sự đóng góp quan trọng của giai cấp công nhân, lao động và tổ chức Công đoàn. Đồng thời, cùng với quá trình phát triển của đất nước, giai cấp công nhân nước ta đã có những bước trưởng thành cả về số lượng và chất lượng, đang có mặt trong tất cả các thành phần kinh tế, đóng góp hơn 60% tổng sản phẩm xã hội và hơn 70% ngân sách cả nước. Công nhân, lao động nước ta đã tiếp cận nhanh với khoa học, công nghệ tiên tiến, từng bước đảm đương và làm chủ kỹ thuật và công nghệ cao, bước đầu hình thành đội ngũ công nhân trí thức.

Công đoàn đã khắc phục nhiều khó khăn, tiếp tục đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động, thu hút, tập hợp ngày càng đông đảo công nhân, viên chức, người lao động; tích cực tuyên truyền, phổ biến và thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đặc biệt là

đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, lao động. Nhiều phong trào thi đua do Công đoàn phát động, tổ chức thực hiện đạt hiệu quả; tiêu biểu như các phong trào: "Lao động giỏi, lao động sáng tạo", "Giỏi việc nước, đảm việc nhà", "Thi đua phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn", xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức "Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu",... Đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình, tiên tiến, nhiều tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc được tôn vinh, khen thưởng. Công đoàn cũng đã tích cực tham gia xây dựng Đảng, bổ sung cho Đảng nhiều cán bộ trưởng thành từ phong trào công nhân và hoạt động công đoàn; giới thiệu cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp hàng vạn đoàn viên ưu tú xuất thân từ công nhân, lao động. Quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa Công đoàn Việt Nam với các tổ chức công đoàn quốc tế, công đoàn các nước ngày càng mở rộng.

Những thành tích đó không chỉ là kết quả sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ, công nhân, lao động, của tổ chức công đoàn, mà còn là minh chứng khẳng định vị trí, vai trò và trách nhiệm to lớn của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt hoan nghênh, chúc mừng và biểu dương những thành tích, tiến bộ của phong trào công nhân và hoạt động công đoàn cả nước trong nhiệm kỳ qua.

Tuy nhiên, phải thừa nhận rằng, 5 năm qua, phong trào công nhân và hoạt động của tổ chức công đoàn cũng còn những hạn chế, yếu kém. Đó là: Vai trò tham gia quản lý, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động ở một số ngành, địa phương, cơ sở hiệu quả còn thấp. Hoạt động tư vấn pháp luật, tư vấn, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm chất lượng, hiệu quả chưa đáp ứng yêu cầu của người lao động. Việc tuyên truyền chính sách, pháp luật, phối hợp tổ chức học tập nâng cao trình độ học vấn, nghề nghiệp cho người lao động ở khu vực ngoài nhà nước còn hạn chế. Việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa kết quả còn thấp. Nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức công đoàn chậm được đổi mới, hiệu quả chưa cao...

Tại Đại hội này, các đại biểu cần trao đổi, thảo luận, đánh giá đúng tình hình 5 năm qua; xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ xây dựng giai cấp công nhân và đẩy mạnh hoạt động của tổ chức Công đoàn trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Thưa các đồng chí,

Đại hội lần thứ XI của Đảng đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của cách mạng nước ta trong 5 năm tới là: Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường hoạt động đối ngoại; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Đối với giai cấp công nhân, Đảng ta xác định: Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh, có giác ngộ giai cấp và bản lĩnh chính trị vững vàng; có ý thức công dân, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tiêu biểu cho tinh hoa văn hóa dân tộc; nhạy bén và vững vàng trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và những biến đổi của tình hình trong nước; có tinh thần dân tộc và đoàn kết, hợp tác quốc tế.

Tôi đồng tình với phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2013 - 2018 do Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa X trình Đại hội, đặc biệt là về mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, các giải pháp lớn. Chỉ xin nhấn mạnh, gợi mở thêm một số vấn đề để Đại hội thảo luận, xem xét, quyết định.

Một là, Đại hội đại biểu lần thứ XI của Công đoàn Việt Nam diễn ra trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trong đó có Nghị quyết Trung ương 6 khóa X về xây dựng giai cấp công nhân thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Đây là dịp để Đại hội bàn và tìm giải pháp xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn ngày càng vững mạnh. Vì vậy, các đồng chí cần nắm vững và quán triệt thật sâu sắc những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Cương lĩnh chính trị và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới; các nghị quyết của Trung ương Đảng; nắm bắt tình hình và các nguyện vọng chính đáng của công nhân để tham mưu cho Đảng, Nhà nước có những chính sách, biện pháp cụ thể đưa các quan điểm, tư tưởng, chủ trương của Đảng vào cuộc sống.

Hai là, Công đoàn cần chăm lo làm tốt hơn nữa nhiệm vụ xây dựng giai cấp công nhân xứng đáng là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hiện nay, đất nước ta đang chuyển mình mạnh mẽ trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Có rất nhiều yêu cầu mới, vấn đề mới đặt ra, đòi hỏi đội ngũ công nhân, lao động phải nâng mình lên một tầm cao mới - tầm cao không chỉ về lao động có trí tuệ và sáng tạo, mà cả về sự nhận thức vai trò, vị trí chính trị to lớn của giai cấp công nhân - giai cấp làm chủ vận mệnh của đất nước, lại đang có sự phát triển cả về số lượng và chất lượng theo hướng ngày càng trí thức hóa. Chúng ta nhận thức sâu sắc rằng, giai cấp công nhân nước ta tuy còn nhỏ bé, nhưng với những phẩm chất chính trị và truyền thống cách mạng kiên cường, lại có đội tiên phong là Đảng Cộng sản, giai cấp công nhân vẫn là và sẽ tiếp tục là giai cấp lãnh đạo cách mạng. Lịch sử hơn ba phần tư thế kỷ qua chứng minh rằng giai cấp công nhân Việt Nam luôn luôn đứng ở trung tâm các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, kế thừa và làm rạng rỡ thêm truyền thống của dân tộc.

Để xây dựng giai cấp công nhân ngày càng vững mạnh, trước hết cần quan tâm nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị và trình độ các mặt của giai cấp công nhân, đào tạo cán bộ xuất thân từ công nhân, chăm lo lợi ích thiết thân của đội ngũ công nhân, lao động, nhất là về giải quyết việc làm, nhà ở, thu nhập, điều kiện lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chính sách xã hội khác. Chủ động phối hợp với các cấp chính quyền quan tâm đào tạo, đào tạo lại để công nhân, lao động có thể tiếp cận với những tiến bộ khoa học kỹ thuật và tri thức mới. Tạo ra một phong trào học tập sôi nổi, thiết thực và hiệu quả trong công nhân, lao động, nhất là thế hệ trẻ; học tập gắn liền với lao động sản xuất, áp dụng khoa học công nghệ mới, tạo ra năng suất, chất lượng, hiệu quả cao hơn.

Các cấp công đoàn cần chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục, giúp công nhân, viên chức, lao động nâng cao nhận thức về giai cấp, về Đảng, về tổ chức Công đoàn, phát huy lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, lao động cần cù, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đói nghèo, lạc hậu, đáp ứng yêu cầu công cuộc đổi mới, làm nòng cốt trong việc xây dựng khối liên minh công nhân, nông dân,

trí thức và khối đại đoàn kết dân tộc. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Công đoàn càng phải làm tốt vai trò là người đại diện và bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của công nhân, lao động. Chủ động tham gia thương lượng với người sử dụng lao động và tổ chức tốt việc ký kết, thực hiện thỏa ước lao động tập thể, giải quyết tốt các tranh chấp lao động, tham gia xây dựng phương án sắp xếp lại sản xuất, kinh doanh, đổi mới tổ chức và hoạt động của các doanh nghiệp, trước hết là doanh nghiệp nhà nước theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, tham gia rà soát, xây dựng định mức lao động, nhất là ở những đơn vị cổ phần hóa, sắp xếp lại hoặc giải thể. Chú trọng tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; đẩy mạnh các hoạt động xã hội, tạo điều kiện để công nhân, lao động thực hiện được quyền làm chủ của mình.

Ba là, Công đoàn cần chủ động phối hợp với chính quyền phát động sâu rộng và tổ chức các phong trào hành động cách mạng trong công nhân, lao động. Động viên đông đảo công nhân, lao động phát huy quyền làm chủ đất nước, đi đầu trong các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội. Phải liên tục đổi mới nội dung và hình thức tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với đặc điểm ngành, địa phương và cơ sở, hướng phong trào thi đua vào mục tiêu "năng suất - chất lượng - hiệu quả", "việc làm - đời sống - dân chủ và công bằng xã hội", tạo thêm việc làm và tăng thu nhập, cải thiện đời sống công nhân, lao động, góp phần tăng trưởng kinh tế, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành và địa phương.

Sự tham gia của Công đoàn, của công nhân và lao động vào phát triển kinh tế - xã hội, quản lý nhà nước, quản lý xã hội là yêu cầu khách quan của sự phát triển xã hội, là một trong những nội dung nói lên bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội ta. Công đoàn cần chủ động tham gia và bảo vệ, tạo mọi điều kiện để công nhân, lao động có quyền chủ động, sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh và được hưởng lợi xứng đáng với những đóng góp của mình khi tham gia các công việc của doanh nghiệp.

Ngày nay, trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, ở nước ta có nhiều thành phần kinh tế, nhiều loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh, trong đó có cả kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; các thành phần kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Tất cả mọi công nhân, lao động dù làm việc ở loại hình doanh nghiệp nào cũng đều với tư thế và tư cách là chủ nhân của đất nước, của xã hội, tuân theo pháp luật và có đầy đủ quyền và nghĩa vụ của công dân, được pháp luật bảo vệ. Tôi đề nghị các tổ chức Công đoàn cần nhận thức sâu sắc vấn đề này để tuyên truyền, giáo dục trong đội ngũ công nhân, lao động.

Bốn là, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các cấp công đoàn cần đẩy mạnh việc xây dựng tổ chức, kiện toàn đội ngũ cán bộ và cải tiến phương thức hoạt động phù hợp với yêu cầu mới. Chăm lo xây dựng, củng cố tổ chức Công đoàn, làm cho Công đoàn không ngừng lớn mạnh, thật sự là tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức quần chúng rộng lớn của công nhân, lao động, đại diện cho sức mạnh, tài năng, trí tuệ và lợi ích của công nhân, lao động. Cần phải đa dạng hóa các hình thức tập hợp quần chúng và tăng cường các hoạt động xã hội để tập hợp, động viên được đông đảo công nhân, lao động trong tất cả các thành phần kinh tế. Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của các cấp công đoàn, đặc biệt là công đoàn cơ sở, theo phương châm "vì quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động, vì sự phát triển bền vững của đất nước". Khắc phục tình trạng xơ cứng, hành chính hóa trong hoạt động công đoàn. Đẩy mạnh việc thành lập tổ chức Công đoàn ở khu vực kinh tế tư nhân, liên doanh và khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, thực

hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, lao động, đồng thời là chỗ dựa tin cậy để phát huy vai trò làm chủ của công nhân, lao động.

Trong giai đoạn hiện nay, công nhân, lao động nước ta có trình độ nhận thức chính trị, trình độ văn hóa, khoa học, kỹ thuật, trình độ hiểu biết về mọi mặt ngày càng cao; tâm lý, nhu cầu, nguyện vọng cũng ngày càng đa dạng. Cho nên công tác vận động, thuyết phục, hình thức công tác của tổ chức Công đoàn cũng phải được thường xuyên đổi mới, phong phú hơn, sinh động, hấp dẫn hơn, phù hợp và thiết thực với từng đối tượng, tránh máy móc, đơn giản, tẻ nhạt; khắc phục tình trạng quan liêu, xa cơ sở, xa đoàn viên, người lao động. Cán bộ Công đoàn là những cán bộ chính trị, hoạt động xã hội, làm công tác vận động quần chúng, từ phong trào quần chúng mà ra, được bồi dưỡng và trưởng thành từ thực tế lao động, sản xuất, kinh doanh. Trước yêu cầu mới, cần đặc biệt coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực và trình độ đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp, giúp họ chẳng những có lập trường chính trị vững vàng, có nhiệt tình công tác mà còn phải có hiểu biết về văn hóa, khoa học và năng lực chuyên môn, có tác phong quần chúng, có kiến thức và phương pháp vận động quần chúng, đáp ứng yêu cầu hoạt động công đoàn trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Năm là, Công đoàn cần làm tốt công tác xây dựng Đảng tại các cơ quan, tổ chức của mình theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và các nghị quyết của Trung ương Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"; đồng thời tích cực tham gia xây dựng Đảng nói chung cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Bởi vì phong trào công nhân và tổ chức, hoạt động của Công đoàn luôn luôn gắn bó chặt chẽ, hữu cơ với việc xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh. Đặc biệt, cần chú trọng phối hợp với các cơ quan nghiên cứu của Đảng và Nhà nước, đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về giai cấp công nhân và hoạt động của công đoàn trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, giúp cho Đảng và Nhà nước có đủ căn cứ khoa học trong việc đề ra đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn, phù hợp. Quan tâm hơn nữa công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, giữ gìn sự trong sạch, bản chất cách mạng trong sáng của Đảng. Đẩy mạnh việc bồi dưỡng, phát triển Đảng trong công nhân, lao động; giới thiệu cho Đảng xem xét, kết nạp đảng viên từ những đoàn viên ưu tú của công đoàn và bổ sung cho Đảng những cán bộ xuất sắc, trưởng thành từ phong trào công nhân và hoạt động công đoàn, nhằm góp phần tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

Các cấp ủy và tổ chức đảng cần nhận thức đầy đủ trách nhiệm của mình, thường xuyên chăm lo lãnh đạo phong trào công nhân và hoạt động của Công đoàn. Các cấp ủy phải định kỳ nghe tình hình công tác của các tổ chức công đoàn và nguyện vọng của công nhân, lao động, để kịp thời có ý kiến chỉ đạo; đồng thời lãnh đạo chính quyền, các ngành chuyên môn, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể khác phối hợp chặt chẽ với công đoàn trong các mặt công tác và tạo điều kiện thuận lợi để công đoàn hoạt động có hiệu quả.

Thưa các đồng chí,

Với bản chất và truyền thống vẻ vang của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn, với tinh thần đoàn kết, trí tuệ, dân chủ, đổi mới, chúng ta có cơ sở để tin rằng, nhiệm kỳ 2013 - 2018 của

Công đoàn nước ta sẽ có bước phát triển mới, mạnh mẽ hơn, góp phần quan trọng cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua khó khăn, thách thức, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên xã hội chủ nghĩa.

Chúc các vị khách quý và toàn thể các đồng chí đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc.

Chúc Đại hội đại biểu Công đoàn Việt Nam lần thứ XI thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.”

2. Một số tình hình công nhân, viên chức, lao động và kết quả hoạt động công đoàn nhiệm kỳ 2008 – 2013

2.1. Tình hình công nhân, viên chức, lao động

2.1.1. Số lượng, cơ cấu, chất lượng đội ngũ lao động:

Hiện nay, số lượng lao động xã hội trong độ tuổi lao động (từ 15 đến 60 tuổi) đang làm việc trong các thành phần kinh tế có hơn 50,3 triệu người; số lao động làm công, hưởng lương có khoảng 15 triệu người, trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài có hơn 1,7 triệu người¹. Số lao động đang làm việc theo hợp đồng có thời hạn ở nước ngoài có tới hàng chục vạn người. Mỗi năm cả nước có trên 1 triệu người bước vào tuổi lao động.

Cơ cấu đội ngũ lao động chuyển dịch theo hướng tăng tỷ lệ trong các ngành giáo dục, y tế, dịch vụ, công nghiệp, xây dựng và khu vực kinh tế ngoài nhà nước, giảm tỷ lệ trong các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và khu vực kinh tế nhà nước.

Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt khoảng 42%, đào tạo nghề khoảng 30%. Đa số lao động có ý thức chính trị, tin tưởng, ủng hộ đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo; có tinh thần yêu nước, đoàn kết; có ý thức vươn lên, cố gắng học tập nâng cao trình độ học vấn, nghề nghiệp, chuyên môn, nghiệp vụ.

Tuy nhiên, một bộ phận lao động còn thờ ơ, không quan tâm đến tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước; còn hạn chế về nhận thức chính trị, hiểu biết chưa đầy đủ về pháp luật, chính sách; thiếu kiến thức thực tiễn; cán bộ quản lý và chuyên gia giỏi, công nhân kỹ thuật bậc cao chưa nhiều; trình độ nghề nghiệp của khá đông lao động trực tiếp sản xuất còn thấp.

2.1.2. Việc làm, tiền lương, nhà ở, đời sống của người lao động

Vấn đề giải quyết việc làm đã đạt một số kết quả tích cực, hàng năm đã giải quyết được hơn 1,0 triệu việc làm mới cho người lao động. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới, kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, hàng chục ngàn doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất kinh doanh, phá sản, giải thể, ngừng hoạt động, làm cho hàng trăm ngàn lao động bị thiếu việc làm, thất nghiệp.

Từ năm 2008 đến nay, qua 5 lần điều chỉnh, tiền lương tối thiểu ở doanh nghiệp trong nước tăng bình quân khoảng 20,7%/năm, ở doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng bình quân khoảng 8,5%/năm, ở khu vực hành chính sự nghiệp tăng bình quân khoảng 23,8%. Tuy nhiên, mức lương tối thiểu thấp, chỉ đáp ứng được khoảng 60% nhu cầu sống tối thiểu của người lao động.

¹ Theo Niên giám thống kê.

Chính sách về nhà ở, đất ở² vẫn gặp rất nhiều khó khăn, bất cập. Số lao động được ở trong các khu nhà lưu trú do nhà nước và doanh nghiệp xây dựng chiếm tỷ lệ rất thấp, chỉ đạt khoảng 5%³. Ở nhiều khu công nghiệp không có khu sinh hoạt văn hoá, thể thao, nhà trẻ, trường mẫu giáo phục vụ việc nuôi dạy, học tập cho con của người lao động.

2.1.3. Điều kiện làm việc của người lao động, tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp

Điều kiện làm việc của người lao động trực tiếp sản xuất nhìn chung chậm được cải thiện, nhất là trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ, cơ sở sản xuất cá thể; công nhân, lao động vẫn phải làm việc trong điều kiện môi trường bị ô nhiễm, không đảm bảo các điều kiện về vệ sinh, an toàn lao động⁴.

2.1.4. Tình hình thực hiện pháp luật lao động; tranh chấp lao động và đình công

Việc thực hiện giao kết hợp đồng lao động và thoả ước lao động tập thể hiện nay ở khu vực doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt trên 90%; doanh nghiệp tư nhân đạt trên 60%. Tỷ lệ doanh nghiệp có tổ chức công đoàn ký Thoả ước lao động tập thể đạt gần 70%. Đa số các thoả ước còn mang tính hình thức, rất ít thoả ước có các điều khoản qui định về quyền lợi cho người lao động cao hơn qui định của pháp luật.

Tình trạng vi phạm pháp luật về lao động trong các doanh nghiệp, nhất là khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước còn diễn ra khá phổ biến. Đặc biệt, tình trạng doanh nghiệp trốn tránh, chiếm dụng, nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn diễn ra ở nhiều doanh nghiệp, với số tiền hàng ngàn tỷ đồng⁵.

Tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể và đình công trong những năm qua vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, xảy ra trong tất cả các loại hình doanh nghiệp, tập trung nhiều ở các tỉnh, thành phố lớn và các khu công nghiệp tập trung, ở các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp ngoài nhà nước. Nguyên nhân trực tiếp và chủ yếu là do tiền lương và thu nhập quá thấp; chủ doanh nghiệp và người quản lý vi phạm pháp luật lao động, vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động.

2.1.5. Tư tưởng, tâm trạng của người lao động

Tư tưởng, tâm trạng chung của hầu hết người lao động hiện nay là: Tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; song cũng còn nhiều băn khoăn, lo lắng, không yên tâm trước tình hình việc làm, thu nhập, đời sống có nhiều khó khăn; bức xúc, bất bình trước tình trạng tham nhũng, lãng phí, suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên trong các cơ quan Đảng, Nhà nước; mong muốn đất nước ổn định, kinh tế - xã hội phát triển, có việc làm và có thu nhập đủ sống, đời sống văn hoá, tinh thần được quan tâm

² Nghị quyết số 18/NQ- CP ngày 20/4/2009 về “Một số cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh phát triển nhà ở cho học sinh, sinh viên, các cơ sở đào tạo và nhà ở cho công nhân, lao động tại các khu công nghiệp tập trung, người có thu nhập thấp tại khu đô thị” và Quyết định số 66/2009/QĐ-TTg ngày 24/4/2009 về “Ban hành một số cơ chế, chính sách phát triển nhà ở cho công nhân, lao động các khu công nghiệp thuê”.

³ Báo cáo tại hội nghị ký kết Chương trình phối hợp giữa Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Bộ Xây dựng năm 2012.

⁴ Trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ, có tới 66% số cơ sở sản xuất bị ô nhiễm môi trường, 30% số cơ sở bị ô nhiễm tiếng ồn (thông tin tại Hội thảo khoa học do Tổng Liên đoàn tổ chức tại Hà Nội ngày 19/10/2012 về “Các giải pháp cải thiện môi trường và điều kiện làm việc cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ phù hợp với điều kiện Việt Nam”.

⁵ Theo BHXH Việt Nam, đến 31/12/2012, nợ đọng BHXH, Bảo hiểm thất nghiệp của cả nước khoảng 4.639 tỷ đồng. Trong đó nợ BHXH bắt buộc là 4.274 tỷ đồng.

hơn. Đồng thời, mong muốn tổ chức công đoàn ngày càng lớn mạnh, vì đoàn viên và người lao động, thực sự là người đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động.

2.2. Kết quả phong trào công nhân và hoạt động công đoàn nhiệm kỳ 2008 - 2013

Trong 5 năm qua, trong bối cảnh đất nước ta gặp rất nhiều khó khăn, thách thức. Song, với tinh thần năng động, sáng tạo, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, lao động vẫn tiếp tục phát triển về số lượng và chất lượng; tin tưởng, ủng hộ đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quyết tâm vượt qua nhiều khó khăn trong lao động, sản xuất, công tác, góp phần thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội đất nước theo các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ đề ra. Tổ chức công đoàn đã có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, đạt nhiều kết quả, thành tựu và hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu do Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ X đề ra.

Các cấp công đoàn đã chủ động và tích cực tổ chức với nhiều hình thức để tập hợp ý kiến của đông đảo đoàn viên, người lao động tham gia xây dựng, hoàn thiện hàng trăm văn bản pháp luật, chính sách, chế độ có liên quan trực tiếp đến người lao động, đặc biệt là nghiên cứu, xây dựng Luật Công đoàn năm 2012, tham gia xây dựng Bộ luật Lao động năm 2012 và nhiều chính sách, chế độ cụ thể về việc làm, tiền lương, nhà ở, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, các hoạt động trong “Tháng Công nhân” thể hiện vai trò của công đoàn trong việc đồng hành cùng doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, chăm lo đời sống, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ tại doanh nghiệp, đạt được nhiều kết quả cụ thể, thiết thực. Công tác tuyên truyền, giáo dục được quan tâm, đẩy mạnh với nhiều nội dung, hình thức đa dạng, phong phú. Các phong trào thi đua yêu nước do công đoàn tổ chức đã góp phần xứng đáng vào kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương, cơ sở.

Chương trình Mái ấm Công đoàn, hoạt động xã hội, đền ơn, đáp nghĩa, giúp người lao động vượt khó được triển khai thường xuyên, sâu rộng với nhiều nội dung, hình thức đa dạng, phong phú.

Việc đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức công đoàn và đội ngũ cán bộ công đoàn được các cấp công đoàn thường xuyên thực hiện; Chương trình phát triển 1,5 triệu đoàn viên đã thực hiện vượt mức chỉ tiêu do Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ X đề ra.

Đạt được những kết quả nêu trên là nhờ có sự lãnh đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng; sự quan tâm phối hợp của Nhà nước, các bộ, ngành, các cấp uỷ đảng và chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cấp các ngành; tinh thần năng động, sáng tạo của các cấp công đoàn và tinh thần lao động cần cù, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu của đông đảo đoàn viên và người lao động cả nước.

3. Mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn nhiệm kỳ 2013 - 2018

3.1. Mục tiêu, phương hướng tổng quát

“Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công đoàn theo hướng vì đoàn viên và người lao động, vì sự phát triển bền vững của đất nước; hướng mạnh về cơ sở, thực hiện tốt chức năng chăm lo đời sống, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao

động; tham gia có hiệu quả vào công tác quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục và tổ chức thi đua yêu nước trong đoàn viên và người lao động; đẩy mạnh phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, chăm lo đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, góp phần xây dựng giai cấp công nhân ngày càng lớn mạnh, xứng đáng là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

3.2. Phương châm hành động

“*Vì quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động, vì sự phát triển bền vững của đất nước, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn*”

4. Chỉ tiêu phấn đấu và xây dựng, thực hiện một số chương trình hành động

4.1. Một số chỉ tiêu phấn đấu

Đại hội đã thảo luận, thống nhất và thông qua một số chỉ tiêu sau:

a. Chỉ tiêu thuộc trách nhiệm trực tiếp của tổ chức công đoàn

1	Phấn đấu đến hết năm 2018 cả nước có 10 triệu đoàn viên.
2	90% trở lên số đơn vị, doanh nghiệp đã đi vào hoạt động và có từ 30 lao động trở lên thành lập được tổ chức công đoàn cơ sở.
3	100% số cán bộ công đoàn chuyên trách, 70% trở lên số cán bộ công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác công đoàn. Bảo đảm nguồn kinh phí chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn.
4	Hàng năm có 80% trở lên số công đoàn cơ sở ở các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp thuộc khu vực nhà nước và 40% trở lên số công đoàn cơ sở ở khu vực ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt tiêu chuẩn “Công đoàn cơ sở vững mạnh”.
5	Bình quân hàng năm mỗi công đoàn cơ sở giới thiệu ít nhất 01 đoàn viên công đoàn ưu tú cho tổ chức Đảng bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng.
6	Có 100% số Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn thành lập Trung tâm tư vấn pháp luật hoặc Văn phòng tư vấn pháp luật hoặc tổ tư vấn pháp luật.
7	Có 100% số cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp, 100% số cán bộ nữ công đoàn cấp trên cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn nội dung về bình đẳng giới, lồng ghép giới trong hoạt động công đoàn.

b. Chỉ tiêu tổ chức công đoàn tham gia chỉ đạo, thực hiện

1	Hàng năm có 95% trở lên số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức; 95% trở lên số doanh nghiệp nhà nước và 50% trở lên số công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn tổ chức Hội nghị người lao động.
2	Có 100% số doanh nghiệp nhà nước, 65% trở lên số doanh nghiệp ngoài nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có tổ chức công đoàn xây dựng được thỏa ước lao động tập thể.
3	Hàng năm có 80% trở lên số đoàn viên và người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết của công đoàn.
4	Vận động từ 60% trở lên số đoàn viên và người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

4.2. Xây dựng, thực hiện 4 chương trình hành động

Chương trình 1	Phát triển đoàn viên giai đoạn 2013-2018
Chương trình 2	Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn.
Chương trình 3	Nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện có hiệu quả thoả ước lao động tập thể.
Chương trình 4	Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho đoàn viên và người lao động

5. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

<p>1. Chăm lo đời sống, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của công đoàn trong việc tham gia với cơ quan nhà nước xây dựng chính sách, pháp luật về kinh tế - xã hội, lao động, việc làm, tiền lương, nhà ở, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động và các chính sách, pháp luật khác liên quan đến tổ chức công đoàn, quyền, nghĩa vụ của người lao động. - Tập trung nghiên cứu, xây dựng và thực hiện có hiệu quả Chương trình 3 “Nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện có hiệu quả thoả ước lao động tập thể”. Tiếp tục nghiên cứu, chỉ đạo thực hiện việc ký thoả ước lao động tập thể cấp ngành trung ương, ngành địa phương ở những nơi có đủ điều kiện. - Phát triển đa dạng các hình thức và nâng cao chất lượng tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, nhất là các vấn đề về quyền, nghĩa vụ của đoàn viên và người lao động khi tham gia quan hệ lao động và thực thi công vụ. - Tăng cường phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị, người sử dụng lao động, chủ doanh nghiệp thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở; nâng cao chất lượng hoạt động của Ban thanh tra nhân dân. - Chủ động tham gia với người sử dụng lao động xây dựng và giám sát việc thực hiện thang, bảng lương, định mức lao động, qui chế trả lương, qui chế thưởng, nội qui lao động theo đúng qui định của pháp luật. Coi trọng việc tổ chức đối thoại giữa công đoàn với người sử dụng lao động. Tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp; giải quyết tranh chấp lao động và đình công. - Tham gia với Chính phủ sớm sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách ưu đãi xây dựng nhà ở cho công nhân khu công nghiệp thuê và xây dựng các cơ sở phúc lợi, khu sinh hoạt văn hoá, thể thao, nhà trẻ, mẫu giáo phục vụ công nhân. - Chủ động tham gia, phối hợp với cơ quan nhà nước trong sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. - Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật bảo hộ lao động; thực hiện Chương trình Quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động; Tuần lễ Quốc gia “An toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ” hàng năm; tham gia điều tra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp... - Đẩy mạnh các hoạt động xã hội và chăm lo đời sống đoàn viên và người lao động.
<p>2. Tuyên truyền, vận động, giáo dục đoàn viên và người lao động về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết, chủ trương công tác</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình 4 “Nâng cao trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp cho đoàn viên và người lao động”. - Thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức chính trị, ý thức giác ngộ giai cấp cho đoàn viên, người lao động. - Tập trung tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động và công đoàn cho đoàn viên công đoàn, người lao động, chủ doanh nghiệp ở các cơ quan, đơn vị. Tổ chức tốt các hoạt động trong “Tháng Công nhân” hàng năm. - Phát động và tổ chức sâu rộng trong đoàn viên, người lao động phong trào học tập nhằm nâng cao trình độ, nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật,

công đoàn	<p>nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Duy trì, phát triển các phong trào: “Xây dựng đời sống văn hoá cơ sở”, “Xây dựng nếp sống văn hóa công nghiệp”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của các loại hình truyền thông của công đoàn. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về giai cấp công nhân và công đoàn. - Vận động đoàn viên, người lao động tham gia xây dựng Đảng, bộ máy Nhà nước trong sạch, vững mạnh.
3. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên và người lao động, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước	<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, người lao động, trọng tâm là thi đua “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất - chất lượng - hiệu quả, đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động; phát triển và nâng cao chất lượng phong trào “Thi đua phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và phát triển nông thôn”, “Xanh - sạch - đẹp, đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động”... Tiếp tục đẩy mạnh phong trào học tập, nâng cao trình độ văn hoá, nghề nghiệp và thực hiện cuộc vận động xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức “Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu”. - Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các qui định của công đoàn về công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với tình hình mới.
4. Phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn	<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung nghiên cứu, xây dựng và thực hiện có hiệu quả Chương trình 1 “Phát triển đoàn viên giai đoạn 2013 - 2018” và Chương trình 2 “Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn”. - Nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công đoàn, đẩy mạnh việc xây dựng công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn vững mạnh. - Nghiên cứu, hoàn thiện về mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của công đoàn các cấp phù hợp với hình thức sở hữu, loại hình công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở. - Xây dựng tiêu chuẩn, chức danh cán bộ công đoàn, làm cơ sở cho việc qui hoạch, tuyển chọn, đào tạo và sử dụng cán bộ; gắn công tác đào tạo với sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ. - Thực hiện tốt công tác phân công, phân cấp quản lý cán bộ trong tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ công đoàn các cấp.
5. Công tác nữ công	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Tổng Liên đoàn về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em; Chiến lược dân số và sức khoẻ sinh sản giai đoạn 2011 - 2020; Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam. - Nâng cao chất lượng và hiệu quả phong trào thi đua “Giỏi việc nước - Đảm việc nhà”. - Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ nữ công và nâng cao chất lượng hoạt động của công tác nữ công và Ban Nữ công quần chúng của công đoàn các cấp, nhất là ở cấp cơ sở. - Tổ chức tốt việc vận động xây dựng các quỹ xã hội của công đoàn, góp phần hỗ trợ nữ đoàn viên và lao động nữ chăm sóc, giáo dục con em, phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo bền vững.
6. Công tác đối ngoại	<ul style="list-style-type: none"> - Quán triệt phương châm “chủ động, linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả” hoạt động đối ngoại của Công đoàn Việt Nam. - Tích cực tham gia các diễn đàn quốc tế, các hoạt động của phong trào công nhân, công đoàn thế giới. Tranh thủ sự ủng hộ, hỗ trợ về kinh nghiệm, kỹ thuật, tài chính của công đoàn các nước, các tổ chức công đoàn khu vực và quốc tế

	- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền, nghiên cứu, dự báo, tham mưu về công tác đối ngoại của công đoàn.
7. Công tác kiểm tra và hoạt động của Ủy ban kiểm tra	- Chú trọng công tác kiểm tra và hoạt động của Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp, chú ý kiểm tra việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết, Chỉ thị và các qui định của công đoàn. - Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp tham mưu giúp Ban Chấp hành và Ban Thường vụ công đoàn các cấp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và cần làm tốt nhiệm vụ kiểm tra theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam; thực hiện tốt các kết luận kiểm tra; củng cố, kiện toàn tổ chức, cán bộ, công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra công đoàn các cấp.
8. Công tác tài chính và hoạt động kinh tế công đoàn	- Các cấp công đoàn cần tổ chức thực hiện đúng quy định của Luật Công đoàn năm 2012, các qui định của Nhà nước và của Tổng Liên đoàn về thu, chi, quản lý tài chính. - Tiếp tục chuyển đổi, sắp xếp các doanh nghiệp công đoàn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tạo nguồn tích lũy bổ sung kinh phí cho hoạt động công đoàn. - Tăng cường công tác quản lý tài sản công đoàn.

6. Về vấn đề sửa đổi Điều lệ Công đoàn Việt Nam

6.1. Những nội dung cơ bản đã sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Điều lệ

- **Về lời nói đầu:** Về cơ bản như Điều lệ hiện hành, có biên tập và sửa đổi, bổ sung một số từ, ngữ.

- Về đoàn viên và cán bộ công đoàn (Chương I)

Điều 1. Làm rõ đối tượng gia nhập Công đoàn Việt Nam trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp theo quy định của Luật Công đoàn năm 2012.

Điều 2. Thủ tục kết nạp đoàn viên và chuyển sinh hoạt công đoàn:

+ Bổ sung điểm b, khoản 1: quy định về thủ tục tiếp nhận đơn gia nhập công đoàn của người lao động ở nơi chưa có công đoàn cơ sở.

+ Bổ sung quy định về giấy giới thiệu chuyển sinh hoạt công đoàn đối với đoàn viên chưa có thẻ Công đoàn tại khoản 2.

Điều 3. Về quyền của đoàn viên: Biên tập lại và bổ sung khoản 1, khoản 3 và một số nội dung khác để phù hợp với quy định của Luật Công đoàn năm 2012.

Điều 6. Về nhiệm vụ và quyền hạn của cán bộ công đoàn: Biên tập lại theo hướng tách nhiệm vụ và quyền riêng thành 2 khoản, bổ sung nội dung để phù hợp với quy định của Luật Công đoàn và Bộ luật Lao động năm 2012.

- Về nguyên tắc tổ chức và hệ thống tổ chức công đoàn (Chương II)

Điều 7. Chuyển nội dung đoạn cuối khoản 1 và khoản 5, Điều 7, Điều lệ hiện hành về khoản 3, Điều 7 (Dự thảo) để làm rõ quyền chỉ định của công đoàn cấp trên.

Điều 8 (bổ sung): Trên cơ sở quy định về huy hiệu Công đoàn Việt Nam tại phần đầu của Điều lệ hiện hành quy định về mẫu huy hiệu và việc sử dụng huy hiệu Công đoàn Việt Nam, những nội dung mô tả đặc điểm của huy hiệu quy định cụ thể trong Hướng dẫn thi hành Điều lệ.

Điều 9 (sửa đổi, bổ sung Điều 8, Điều lệ hiện hành). Quy định về hệ thống tổ chức của tổ chức Công đoàn.

Trong đó:

+ **Cấp Trung ương:** Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

+ Liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương.

+ **Xác định công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở bao gồm:** Liên đoàn lao động cấp huyện; công đoàn ngành địa phương; công đoàn trong các tổng công ty, tập đoàn (*kể cả Công đoàn tổng công ty trực thuộc TLD*); công đoàn các khu công nghiệp và một số công đoàn cấp trên khác có tính đặc thù.

Điều 10. Về Đại hội công đoàn các cấp: Biên tập lại nội dung.

Về nhiệm kỳ đại hội Công đoàn các cấp (điểm a, khoản 2): Quy định thống nhất **nhiệm kỳ đại hội công đoàn các cấp là 5 năm 1 lần**. Trường hợp công đoàn cơ sở có ít đoàn viên hoặc thường xuyên biến động, nếu có đề nghị bằng văn bản của ban chấp hành công đoàn cơ sở thì công đoàn cấp trên trực tiếp quyết định nhiệm kỳ đại hội 5 năm 2 lần.

Điều 13.

+ Chuyển nội dung Điều 14, Điều lệ hiện hành, quy định trách nhiệm của ban chấp hành công đoàn các cấp về khoản 2 và điểm d, khoản 4 Điều 13 Dự thảo.

+ Sửa đổi quy định về tỷ lệ được bầu bổ sung BCH trong nhiệm kỳ là không quá 1/2 đối với CĐCS tại điểm a, khoản 3, đồng thời bổ sung quy định tại điểm b, khoản 3 về việc bầu bổ sung khi vượt quá số lượng quy định tại điểm a, khoản 3.

+ Về những trường hợp thôi tham gia ban chấp hành công đoàn các cấp: Bổ sung quy định đối với trường hợp xin thôi ban chấp hành công đoàn các cấp theo nguyện vọng cá nhân.

+ Về thời gian hội nghị định kỳ của BCH công đoàn các cấp (khoản 5): Quy định thời gian hội nghị định kỳ đối với từng cấp công đoàn, trong đó bổ sung quy định về triệu tập hội nghị bất thường tại điểm a, khoản 5.

Điều 15. Chuyển nội dung về bầu chủ tịch CĐCS trực tiếp tại đại hội từ khoản 1, Điều 12 (Điều lệ hiện hành) về điểm a, khoản 4 (Dự thảo).

- Về tổ chức cơ sở của công đoàn (Chương III)

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung Điều 16, Điều lệ hiện hành cho phù hợp với Luật Công đoàn năm 2012.

Điều 17 (bổ sung). Quy định về trình tự thành lập CĐCS.

Từ Điều 18, đến Điều 23. Quy định về nhiệm vụ của CĐCS, nghiệp đoàn, về cơ bản giữ nguyên như Điều lệ hiện hành, có biên tập nội dung phù hợp với quy định của Luật Công đoàn năm 2012 như sau:

+ Bổ sung nhiệm vụ về quản lý tài chính, tài sản của công đoàn đối với công đoàn cơ sở.

+ Bổ sung quy định về chăm sóc sức khỏe người lao động; tổ chức, quản lý mạng lưới an toàn vệ sinh viên và giám sát công tác an toàn vệ sinh lao động của công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Bổ nội dung quy định về công đoàn cơ sở phân cấp nhiệm vụ tại Điều 23, Điều lệ hiện hành để quy định cụ thể trong Hướng dẫn thi hành Điều lệ.

- Về tổ chức công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (Chương IV)

+ Bổ sung nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản của công đoàn vào khoản 4 các điều từ Điều 25 đến Điều 29. Chính lý, biên tập lại nội dung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, từ Điều 24 đến Điều 29 (Dự thảo).

Điều 25. Công đoàn ngành địa phương.

+ Nhập nội dung khoản 2, khoản 3, Điều 25 (Điều lệ hiện hành) vào khoản 2 Điều 25 (Dự thảo).

+ Bổ sung khoản 3, quy định về quyền thành lập, giải thể CĐCS của công đoàn ngành địa phương (Điều lệ hiện hành chưa quy định).

+ Biên tập lại khoản 4, Điều 25 về nhiệm vụ, quyền hạn của công đoàn ngành địa phương.

Điều 26. Liên đoàn lao động huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh:

Biên tập lại nội dung Điều 26 Điều lệ hiện hành để làm rõ về mô hình tổ chức và đối tượng tập hợp của liên đoàn lao động cấp huyện.

- Về Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương, Cơ quan Trung ương của Công đoàn Việt Nam (Chương V)

- Bổ sung nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản và hoạt động kinh tế của công đoàn vào các Điều 30, Điều 31.

- Chính lý, số sung hoặc biên tập lại nội dung các Điều 31, Điều 32 và Điều 34.

Điều 32 (bổ sung). Công đoàn trong Quân đội nhân dân Việt Nam:

Quy định về địa vị pháp lý của Công đoàn trong Quân đội nhân dân Việt Nam (khoản 1); Đối tượng kết nạp vào công đoàn trong quân đội (khoản 2); Cơ cấu tổ chức, nội dung hoạt động công đoàn trong quân đội (khoản 3, khoản 4).

Điều 33 (bổ sung). Công đoàn Công an nhân dân Việt Nam:

Quy định địa vị pháp lý của Công đoàn Công an (khoản 1); Đối tượng kết nạp vào Công đoàn Công an (khoản 2); quyền hạn của Công đoàn Công an (khoản 3); Tổ chức và hoạt động của Công đoàn Công an (khoản 4).

Quy định về Công đoàn Công an như Dự thảo có BCH ở cấp ngành (Công đoàn Công an), cấp trên trực tiếp cơ sở (Tổng cục, Công an tỉnh, thành phố), công đoàn cơ sở (quy định hiện hành chỉ có BCH ở CĐCS). Dự thảo quy định về công đoàn trong lực lượng công an nhân dân phù hợp với chủ trương của Đảng ủy Công an TW về đổi mới tổ chức, hoạt động công đoàn trong công an nhân dân.

- Về công tác nữ công (Chương VI): Tách Điều 34, Điều lệ hiện hành thành 2 điều (Dự thảo):

Điều 35: Quy định về vai trò của công tác nữ công trong hoạt động công đoàn.

Điều 36: Quy định về ban nữ công của các cấp công đoàn, trong đó chuyển một số quy định của mục 19, Hướng dẫn số 703/HD-TLĐ ngày 06/5/2009, hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam để bổ sung quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều 36 của Dự thảo.

- Về tài chính và tài sản công đoàn (Chương VII)

Điều 37. Tài chính công đoàn:

+ Sửa đổi quy định về tỷ lệ trích nộp kinh phí công đoàn theo quy định của Luật Công đoàn năm 2012 tại điểm b, khoản 1.

+ Sửa đổi quy định về các khoản chi theo quy định của Luật Công đoàn năm 2012 tại khoản 2.

+ Nhập nội dung quy định tại Điều 40, Điều lệ hiện hành về quản lý tài chính công đoàn vào khoản 3, Điều 37 Dự thảo.

- Về khen thưởng, kỷ luật (Chương IX)

Điều 44. Kỷ luật: sửa đổi, bổ sung khoản 2. Tách hình thức kỷ luật của cán bộ công đoàn không chuyên trách, cán bộ công đoàn chuyên trách và đoàn viên công đoàn thành 3 điểm riêng để phù hợp với Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Bộ luật Lao động và Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

6.2. Những vấn đề còn có ý kiến khác nhau

Thông qua việc tập hợp ý kiến góp ý sửa đổi bổ sung Điều lệ của các cấp công đoàn và ý kiến ở các cuộc hội thảo góp ý vào Dự thảo Điều lệ Công đoàn Việt Nam (sửa đổi, bổ sung), còn có một số vấn đề có ý kiến khác nhau như sau:

- Về công đoàn giáo dục huyện: có 04 loại ý kiến khác nhau:

- + Một số ý kiến đề nghị chuyển công đoàn giáo dục về trực thuộc Công đoàn Giáo dục tỉnh.
- + Một số ý kiến đề nghị giữ nguyên như quy định hiện hành.
- + Một số ý kiến đề nghị giải thể Công đoàn Giáo dục huyện, chuyển CĐCS trường học về trực thuộc LĐLĐ cấp huyện.

+ Công đoàn Giáo dục Việt Nam đề nghị, có thể nghiên cứu, xem xét chuyển Công đoàn Giáo dục huyện về trực thuộc Công đoàn Giáo dục tỉnh, nhưng trước mắt nên giữ nguyên như quy định hiện hành, thực hiện thí điểm các mô hình khác nhau trước khi quyết định các phương án thay đổi.

Vấn đề tổ chức, chỉ đạo của Công đoàn Giáo dục huyện đã được nhiều lần thảo luận tại các kỳ Đại hội gần đây. Trong quá trình nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam (khóa X) vấn đề này cũng được đặt ra và lấy ý kiến rộng rãi các cấp công đoàn. Tuy nhiên, Ban Chấp hành (khóa X) nhận thấy chưa đủ căn cứ lý luận, thực tiễn và chưa có sự đồng thuận cao, vì vậy, Ban Chấp hành khóa X đề nghị trước mắt giữ nguyên như Điều lệ hiện hành, giao Đoàn Chủ tịch, Ban Chấp hành khóa XI nghiên cứu các mô hình tổ chức, chỉ đạo của công đoàn các trường học, tổng kết, đánh giá để xác định mô hình tổ chức, chỉ đạo của Công đoàn Giáo dục huyện để có cơ sở sửa đổi, bổ sung Điều lệ trong giai đoạn tiếp theo.

- Về tên gọi của tổ chức:

Trong quá trình lấy ý kiến đoàn viên, người lao động và đại hội công đoàn các cấp, tuyệt đại đa số ý kiến đề nghị nên thống nhất tên gọi của tổ chức là “*Công đoàn Việt Nam*”, tên gọi của các cấp công đoàn là “*Công đoàn*”. Trong đó đề nghị đổi tên gọi cấp Trung ương là “*Công đoàn Việt Nam*” hoặc “*Tổng Công đoàn Việt Nam*”; đổi tên gọi của LĐLĐ cấp tỉnh, LĐLĐ cấp huyện thành “*Công đoàn tỉnh...*”, “*Công đoàn huyện...*” để tránh việc đặt tên gọi của các cấp công đoàn không thống nhất như hiện nay.

Ban Chấp hành (Khóa X) đã trình xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng (ngày 02/7/2013) và Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Căn cứ thông báo kết luận của Ban Bí thư TW Đảng, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ban Chấp hành (khóa X) thống nhất đề nghị Đại hội không thảo luận việc đổi tên gọi và giữ nguyên như Điều lệ hiện hành.

- Về nhiệm kỳ đại hội công đoàn các cấp: Có 2 loại ý kiến:

- + Hầu hết các ý kiến nhất trí quy định thống nhất 5 năm như dự thảo.
- + Một số ít ý kiến băn khoăn với nhiệm kỳ 5 năm của CĐCS khu vực ngoài nhà nước có biến động lao động lớn, ban chấp hành CĐCS trong nhiệm kỳ sẽ thay đổi nhiều. Vì vậy cần quy định nhiệm kỳ CĐCS nên giữ nguyên như Điều lệ hiện hành.

Tiếp thu ý kiến của các cấp công đoàn và ý kiến tại các kỳ họp Đoàn Chủ tịch, Ban Chấp hành TLD, Ban Chấp hành (khóa X) đề nghị quy định thống nhất nhiệm kỳ 5 năm như Dự thảo, đồng thời cần có quy định về hội nghị giữa nhiệm kỳ trong Hướng dẫn thi hành Điều lệ.

Việc quy định nhiệm kỳ 5 năm sẽ có lợi đối với cán bộ công đoàn cơ sở ở khu vực doanh nghiệp, trong trường hợp hết hạn HĐLĐ mà chưa kết thúc nhiệm kỳ đại hội công đoàn thì được kéo dài HĐLĐ theo quy định của pháp luật.

- Về quy định thời gian hội nghị định kỳ của BCH: Có 03 loại ý kiến khác nhau:

- + Đa số ý kiến nhất trí như dự thảo về thời gian sinh hoạt BCH các cấp như dự thảo.
- + Một số ý kiến đề nghị giữ nguyên như Điều lệ hiện hành.
- + Một số ít ý kiến đề nghị quy định về định kỳ sinh hoạt của tổ công đoàn trong Điều lệ.

Ban Chấp hành (khóa X) đề nghị quy định như nội dung khoản 5, Điều 13 Dự thảo Điều lệ (sửa đổi, bổ sung).

- Về thành lập CĐCS:

+ **Về điều kiện thành lập CĐCS:** Có 3 loại ý kiến khác nhau:

* Đa số nhất trí như dự thảo quy định 5 đoàn viên đủ điều kiện thành lập CĐCS, 10 đoàn viên đủ điều kiện thành lập nghiệp đoàn.

* Một số ít ý kiến đề nghị điều kiện thành lập CĐCS đủ 10 đoàn viên.

* Có ý kiến đề nghị điều kiện thành lập CĐCS ở khu vực hành chính sự nghiệp là 5 đoàn viên, doanh nghiệp là 10 đoàn viên.

Ban Chấp hành TLD (khóa X) đề nghị quy định như Dự thảo (đối với CĐCS: có ít nhất 5 đoàn viên hoặc người lao động tự nguyện gia nhập công đoàn; đối với nghiệp đoàn: có ít nhất 10 đoàn viên hoặc người lao động tự nguyện gia nhập công đoàn).

+ **Về trình tự, thủ tục thành lập CĐCS:** Có 2 loại ý kiến khác nhau:

* Đa số nhất trí như dự thảo quy định về trình tự thành lập CĐCS của người lao động và trách nhiệm của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

* Một số ý kiến đề nghị việc thành lập CĐCS do người lao động thành lập, công đoàn cấp trên công nhận.

Ban Chấp hành TLD (khóa X) đề nghị quy định như Dự thảo, giao cho Đoàn Chủ tịch, Ban Chấp hành khóa XI nghiên cứu hướng dẫn chi tiết về trình tự, thủ tục thành lập CĐCS trong Hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Về Công đoàn Viên chức Việt Nam :

Quá trình lấy ý kiến góp ý sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Công đoàn Viên chức Việt Nam và công đoàn viên chức một số tỉnh, thành phố đề nghị **quy định riêng một điều về Công đoàn Viên chức Việt Nam**, trong đó quy định phạm vi, đối tượng tập hợp, mô hình tổ chức, chỉ đạo, nhiệm vụ, quyền hạn của Công đoàn Viên chức Việt Nam; Đề nghị đổi tên gọi Công đoàn Viên chức.

Ban Chấp hành (Khóa X) cho rằng: Công đoàn Viên chức là công đoàn ngành TW, được tổ chức và hoạt động theo Điều 30 (Điều lệ hiện hành) và các quy định khác có liên quan. Trong quá trình thảo luận có ý kiến đề nghị khác nhau và chưa đủ cơ sở lý luận và thực tiễn để quy định riêng một điều về công đoàn viên chức trong Điều lệ và đổi tên “Công đoàn Viên chức” thành “Công đoàn Công chức, Viên chức”. Vì vậy, đề nghị chưa quy định riêng một điều về Công đoàn Viên chức, giữ nguyên tên gọi của Công đoàn Viên chức; giao Đoàn Chủ tịch, Ban Chấp hành khóa XI tiếp tục nghiên cứu hướng dẫn chi tiết về phạm vi, đối tượng tập hợp và một số nhiệm vụ đặc thù của Công đoàn Viên chức trong Hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- **Về công đoàn trong lực lượng vũ trang:** Có 3 loại ý kiến khác nhau:

+ Đa số ý kiến nhất trí quy định công đoàn trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công đoàn trong Công an nhân dân với nội dung như Dự thảo.

+ Một số ý kiến đề nghị nội dung quy định của Công đoàn trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân cần thống nhất về đối tượng tập hợp, tổ chức và chỉ đạo hoạt động.

+ Một số ít ý kiến đề nghị chỉ nên quy định chung về công đoàn trong LLVT như Điều lệ hiện hành nhưng cần cụ thể hơn.

Căn cứ các quy định mang tính đặc thù trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Khóa X đã chỉ đạo việc nghiên cứu, khảo sát tình hình tổ chức và hoạt động công đoàn trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân, đồng thời đã thảo luận với các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an, Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn (khóa X) đã thống nhất nội dung quy định về tổ chức và hoạt động của Công đoàn trong Quân đội nhân dân Việt Nam (Điều 32), Công đoàn Công an nhân dân Việt Nam (Điều 33) như Dự thảo.

- Về tài chính công đoàn:

- Đa số ý kiến đề nghị thu đoàn phí công đoàn bằng 1% tiền lương làm căn cứ đóng BHXH.

- Một số ý kiến đề nghị thu đoàn phí công đoàn bằng 1% tiền lương thực trả.

Ban Chấp hành (khóa X) đề nghị tỷ lệ thu đoàn phí giữ nguyên như Điều lệ hiện hành.

7. Kết quả bầu cử BCH tổng LĐLĐ Việt Nam khóa XI nhiệm kỳ 2013 - 2018

Ngoài danh sách do Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa X giới thiệu, Đại hội đã dân chủ thảo luận thông qua danh sách đề cử nhân sự bầu Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn gồm 189 đồng chí, đại hội bầu 172 đồng chí vào Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XI, trong đó cơ quan Tổng Liên đoàn 21 (khuyết 3); công đoàn ngành Trung ương 20; LĐLĐ tỉnh, thành phố 65; công đoàn cấp trên cơ sở 23; công đoàn cơ sở 20; nghiệp đoàn 01; cơ quan Nhà nước, đoàn thể Trung ương 10; công nhân trực tiếp sản xuất 07; cán bộ khoa học, quản lý 05.

Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XI đã bầu Đoàn Chủ tịch, các chức danh Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XI.

Đồng chí Đặng Ngọc Tùng, Ủy viên Trung ương Đảng tái đắc cử Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XI.

Phó Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam khóa XI gồm: đồng chí Mai Đức Chính, đồng chí Trần Thanh Hải, đồng chí Nguyễn Thị Thu Hồng, đồng chí Trần Văn Lý, đồng chí Nguyễn Văn Ngân.

Đối với tỉnh Bến Tre

Đồng chí Lê Văn Quyền-Tỉnh ủy viên, Chủ tịch LĐLĐ tỉnh tái đắc cử vào BCH Tổng LĐLĐ Việt Nam khóa XI.

Đối với ngành Giáo dục:

Đồng chí Trần Công Phong – Chủ tịch CĐGD Việt Nam tái đắc cử vào Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam; 04 đồng chí công tác trong ngành Giáo dục trúng cử BCH Tổng LĐLĐ Việt Nam khóa XI, đó là các đồng chí:

1. Nguyễn Thị Hà, Phó Trưởng phòng Đào tạo, Chủ tịch Công đoàn trường ĐHSP Hà Nội 2.

2. Dương Anh Đức, Ủy viên BCH TLD khoá X, Hiệu trưởng trường ĐH Công nghệ thông tin, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trần Văn Kỳ, Ủy viên Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Nghệ An, Ủy viên BCH Đảng bộ Sở Giáo dục, Chủ tịch Công đoàn ngành Giáo dục tỉnh Nghệ An.

4. Nguyễn Thị Thúy Hương, Ủy viên BCH CĐCS, Phó Trưởng phòng ĐT&QLKH-QHQT trường Cao đẳng Sư phạm Nha Trang. tỉnh Khánh Hoà./.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI IX CÔNG ĐOÀN TỈNH BẾN TRE (NHIỆM KỲ 2013 – 2018)

I. Tình hình thế giới và trong nước:

-Trong 5 năm (2008 - 2013) kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và của tỉnh tiếp tục ổn định và có sự phát triển trên nhiều lĩnh vực, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng CNH-HĐH; công nghiệp, thương mại - dịch vụ tăng khá; sản xuất nông nghiệp từng bước chuyển đổi theo hướng hiệu quả, chất lượng và có sức cạnh tranh; cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng có trọng điểm và đẩy nhanh tiến độ thực hiện; giao thông phát triển mạnh, nhất là việc đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng cầu Rạch Miễu, cầu Hàm Luông đã mở ra nhiều cơ hội cùng với chính sách ưu đãi của tỉnh đã thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến với Bến Tre; hoạt động văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ mới; an ninh quốc phòng được đảm bảo; công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh được chú trọng; hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn; nguồn nhân lực được bổ sung cả về số lượng lẫn chất lượng; công tác vận động quần chúng được tăng cường mạnh hơn; nề nếp, kỷ cương tiếp tục giữ vững.

-Do ảnh hưởng những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và khu vực như: khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, vấn đề tranh chấp biển đảo, biên giới trên biển đông, cùng với tình hình lạm phát và sự biến động bất thường của giá cả thị trường, thường xuyên đối phó với biến đổi khí hậu, dịch bệnh ... đã tác động lớn đến sản xuất và đời sống nhân dân ngày càng khó khăn, trong đó có CNVCLĐ

II. Tình hình công nhân, viên chức, lao động:

Trong 5 năm qua, đội ngũ CNVCLĐ của tỉnh có những chuyển biến lớn tăng nhanh về số lượng, đa dạng về cơ cấu thành phần, chất lượng lao động được nâng lên trước xu thế cạnh tranh, phát triển và hội nhập quốc tế; chuyển dịch cơ cấu kinh tế dẫn đến sự chuyển dịch lao động giữa các khu vực, ngành nghề; tỷ lệ lao động trong công nghiệp ngày càng tăng nhất là ở khu vực kinh tế ngoài nhà nước và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, trong khi đó lao động khu vực nông thôn giảm dần. Tính đến cuối năm 2012, tổng số CNVCLĐ là 68.708 người tăng 24.011 người so với đầu nhiệm kỳ; trong đó số công nhân lao động trong các doanh nghiệp khu vực kinh tế ngoài nhà nước tăng 16.622 người.

Cùng với sự phát triển của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh, bình quân hàng năm có gần 40.000 lao động được tạo việc làm (kể cả trong và ngoài tỉnh) đã góp phần làm giảm tỷ lệ thất nghiệp. Đồng thời với nhiều ngành, nghề khá đa dạng trong các thành phần kinh tế đã giúp cho người lao động có nhiều cơ hội hơn trong việc tìm và lựa chọn việc làm phù hợp với năng lực, sở trường của bản thân.

Những năm qua, với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và những thành tựu từ công cuộc đổi mới của đất nước đã giúp cho đời sống của đa số CNVCLĐ từng bước được cải thiện và nâng lên. Tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức tăng do thực hiện cải cách chính sách tiền lương và điều chỉnh mức lương tối thiểu theo lộ trình; với công nhân lao động tiền lương và thu nhập cũng tăng do chuyển đổi lương tối thiểu của doanh nghiệp nhưng thực tế vẫn còn thấp, bình quân thu nhập 2,5 đến 3 triệu đồng/người/tháng, trong khi giá cả hàng hóa tiêu dùng thiết yếu liên tục tăng nên tiền lương thực tế không đảm bảo được nhu cầu sống tối thiểu của CNVCLĐ. Vấn đề đáng quan tâm hiện nay là chính sách tiền lương chưa phù hợp với cơ chế thị trường, chưa đảm bảo đời sống của người hưởng lương. Trong khi đó chế độ chính sách đối với công nhân lao động chậm cải tiến, sửa đổi.

Vấn đề nhà ở cho công nhân lao động có thu nhập thấp, đời sống còn nhiều khó khăn, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp trong tỉnh còn đang rất bức xúc; trên 70% công nhân ở xa phải thuê nhà trọ trong dân nên điều kiện sống rất thiếu thốn, tạm bợ và không đảm bảo an toàn. Điều kiện làm việc và thời gian làm việc của công nhân lao động trong nhiều doanh nghiệp rất đáng lo ngại vừa nặng nhọc, nguy hiểm, thiếu an toàn, tình trạng tăng ca thường xuyên, vệ sinh, an toàn thực phẩm không đảm bảo ... làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động, nguy cơ dẫn đến bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động rất cao.

Với yêu cầu phát triển nguồn nhân lực đáp ứng sự nghiệp CNH - HĐH nên chất lượng đội ngũ CNVCLĐ của tỉnh luôn được nâng lên về nhiều mặt, nhất là về trình độ chính trị, học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp. Cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị hành chính sự nghiệp phần lớn trình độ cao đẳng, đại học trở lên; có một số ngành đã đạt trình độ chuẩn về cán bộ như giáo dục, y tế. Công nhân lao động đa số tuổi đời trẻ, tỷ lệ qua đào tạo nghề trên 40%. Nhìn chung đội ngũ CNVCLĐ của tỉnh đã thích ứng dần với cơ chế thị trường, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, chất lượng đội ngũ CNVCLĐ chưa đồng đều trong các ngành nghề. Số công nhân lao động trong các doanh nghiệp còn hạn chế về trình độ học vấn, trình độ tay nghề hiện chiếm tỷ lệ khá cao luôn tiềm ẩn nguy cơ mất việc làm, thất nghiệp trong sự phát triển của nền công nghiệp hiện đại.

Quan hệ lao động trong các doanh nghiệp từng bước được cải thiện ổn định, nhất là những đơn vị đã thành lập được tổ chức Công đoàn, các vướng mắc trong quan hệ giữa người lao động với chủ doanh nghiệp được kịp thời nắm bắt và tháo gỡ không để xảy ra tranh chấp. Tuy nhiên ở khu vực kinh tế ngoài nhà nước, vẫn còn chủ doanh nghiệp không thực hiện đúng pháp luật lao động và những cam kết, thỏa thuận với người lao động, thậm chí có doanh nghiệp còn nợ lương, chậm đóng hoặc không đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho công nhân lao động, làm cho quyền lợi chính đáng, hợp pháp của họ bị xâm phạm, đó là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng tranh chấp và đình công. Trong nhiệm kỳ 2008 - 2013, đã xảy ra 06 cuộc đình công và 02 cuộc lãn công tập thể (thuộc doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp FDI); tổ chức Công đoàn đã phối hợp kịp thời với các ngành liên quan giải quyết đạt kết quả tốt.

Đại bộ phận CNVCLĐ có tư tưởng ổn định, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, phấn khởi trước những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội sau hơn 25 năm đổi mới; luôn phấn đấu, rèn luyện học tập và làm theo tư tưởng tám gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Sự quan tâm của CNVCLĐ hiện nay là mong muốn tình hình thế giới, khu vực được ổn định, đất nước ngày càng phát triển, hệ thống chính trị vững mạnh; có việc làm thường xuyên và tăng thu nhập, cuộc sống được nâng lên; có điều kiện học tập, nâng cao trình độ mọi mặt để phục vụ nhân dân tốt hơn; muốn được bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng; muốn xã hội được ổn định, dân chủ, công bằng được đảm bảo, công tác phòng chống tiêu cực, tham nhũng đạt hiệu quả cao.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN BẾN TRE NHIỆM KỲ 2008 - 2013.

1. Công đoàn tham gia quản lý Nhà nước; chăm lo đời sống; đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, CNVCLĐ.

Các cấp công đoàn đã tích cực và chủ động nghiên cứu, tham gia với chính quyền và các ngành chức năng góp ý, đề xuất, kiến nghị với Đảng, Nhà nước và Tổng Liên đoàn bổ sung, sửa đổi nội dung của các văn bản pháp luật, các quy định thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến CNVCLĐ và tổ chức Công đoàn ... nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và người lao động.
Trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Công đoàn được tham gia xây dựng, đóng góp chương trình công tác, kế hoạch sản xuất, nội quy, quy chế hoạt động, công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ, sắp xếp tổ chức, việc làm và điều kiện làm việc của công nhân lao động. Nhiều nội dung góp ý phù hợp, chính đáng của CĐ đã được lãnh đạo cơ quan, doanh nghiệp tôn trọng và tiếp thu.
Các cấp công đoàn luôn chủ động tham gia, phối hợp với chính quyền cùng cấp và người sử dụng lao động xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, thực hiện cải cách hành chính, cải tiến lề lối làm việc trong cơ quan, doanh nghiệp. Hàng năm số lượng đơn vị tổ chức đại hội công nhân viên chức, hội nghị cán bộ công chức đạt 100%, số đơn vị tổ chức hội nghị người lao động đạt gần 70%.
Quy chế thực hiện dân chủ ngày càng đi vào nề nếp và nâng dần chất lượng, xác định rõ trách nhiệm giữa chính quyền và công đoàn về những nội dung được ký kết trong hội nghị. Số doanh nghiệp có tổ chức công đoàn đại diện người lao động ký kết thỏa ước lao động tập thể với người sử dụng lao động được tăng lên, đạt trên 70% (bao gồm cả doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài); phần lớn nội dung các thỏa ước lao động tập thể đều đề cập những quy định có lợi cho công nhân lao động.

Công đoàn cũng đã tham gia giải quyết có hiệu quả các vụ ngừng việc tập thể và đình công góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ tại doanh nghiệp.

Hàng năm, công đoàn phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng thường xuyên tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật lao động trong doanh nghiệp và các chế độ chính sách liên quan đến người lao động (khoảng trên 200 cuộc/năm); phối hợp mở các lớp tập huấn công tác bảo hộ lao động cho cán bộ Công đoàn, tổ chức tốt các hoạt động của tuần lễ quốc gia về an toàn vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ, hưởng ứng ngày môi trường thế giới, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm cho công nhân, ứng phó biến đổi khí hậu toàn cầu.

Thông qua các hoạt động giúp chính quyền, doanh nghiệp, CNVCLĐ nâng cao nhận thức thực hiện tốt pháp luật lao động, góp phần bảo vệ sức khỏe, sự an toàn của công nhân lao động trong sản xuất, công tác từng bước phát huy hiệu quả mạng lưới an toàn vệ sinh viên. Hoạt động tư vấn pháp luật của tổ chức công đoàn được quan tâm thực hiện, mỗi năm có trên 200 lượt CNVCLĐ được tư vấn và trợ giúp pháp lý giúp tháo gỡ vướng mắc trong lao động, nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật cho đoàn viên, người lao động.

Chăm lo đời sống là việc làm thường xuyên của tổ chức công đoàn đối với đoàn viên, CNVCLĐ khi ốm đau, hữu sự, bệnh tật, hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn. Các cấp công đoàn chủ động phối hợp với chính quyền tạo việc làm, tăng thu nhập, đề ra các giải pháp giúp CNVCLĐ nâng cao đời sống như thành lập quỹ trợ vốn, quỹ tương trợ công đoàn, quỹ nữ công nhân lao động nghèo, tín chấp vay vốn ngân hàng, vay quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm ... tổng nguồn vốn trên 40 tỷ đồng, giải quyết trên 20 ngàn lượt người vay.

Công đoàn luôn quan tâm kết hợp hoạt động chăm lo đời sống với việc thực hiện an sinh xã hội nhằm hỗ trợ, giúp đỡ cho CNVCLĐ gặp bệnh nan y, gia đình CNVCLĐ, gia đình ngư dân nghèo khó khăn về nhà ở, con CNVCLĐ, đoàn viên vượt khó, hiếu học học giỏi thông qua các dịp lễ, tết Nguyên đán, lễ phát động tháng công nhân, lễ thành lập nghiệp đoàn nghề cá ... với số tiền lên đến hàng chục tỷ đồng từ nguồn kinh phí của công đoàn, nguồn vận động đóng góp của CNVCLĐ, của chủ doanh nghiệp và các đơn vị tài trợ; trong đó, quỹ "Mái ấm công đoàn" sau hơn 5 năm triển khai thực hiện đã hỗ trợ xây dựng, sửa chữa được 221 căn nhà cho đoàn viên CNVCLĐ gặp nhiều khó khăn về nhà ở với tổng số tiền trên 5 tỷ đồng, trong đó xây mới 199 căn (2540 triệu/căn), sửa chữa 22 căn (15 triệu/căn); 08 căn nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách nhân ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7; 35 căn nhà tình thương cho CNVCLĐ khó khăn về nhà ở. Hoạt động xã hội của công đoàn luôn được CNVCLĐ tích cực hưởng ứng, là lực lượng chủ yếu, đi đầu trong việc tham gia thực hiện các cuộc vận động xã hội, tương thân, tương ái, tự nguyện đóng góp các quỹ "Đền ơn đáp nghĩa", "Vì người nghèo", "Vì trẻ thơ", "Tấm lưới nghĩa tình vì ngư dân Hoàng Sa, Trường Sa", ủng hộ thiên tai, bão lụt, tham gia hiến máu tình nguyện ... với tổng số tiền lên gần 19 tỷ đồng.

Từ đó cho thấy sự hưởng ứng, đóng góp hỗ trợ của CNVCLĐ mang lại ý nghĩa chính trị, xã hội, nhân văn sâu sắc, góp phần thực hiện có hiệu quả chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước tại địa phương; qua đó nâng cao vị thế của tổ chức công đoàn trong xã hội.

2. Công tác truyền truyền, giáo dục công nhân, viên chức, lao động góp phần xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh.

-các cấp công đoàn đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ đề ra và các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, địa phương, chủ động phối hợp với các ngành, đoàn thể liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục trong CNVCLĐ với nhiều nội dung thiết thực và hình thức đa dạng, phong phú.

-Công đoàn các cấp đã phối hợp tổ chức triển khai quán triệt cho cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, các nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khóa X, XI; Nghị quyết Đại hội IX của Đảng bộ tỉnh và các Nghị quyết của Tỉnh ủy khóa VIII, IX; triển khai và cụ thể hóa các Nghị quyết của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa X) ... đạt tỷ lệ trên 98% đối với cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên công đoàn (Nghị quyết đề ra trên 95%) và trên 90% đối với công nhân lao động (Nghị quyết đề ra trên 90%); đồng thời tham mưu cấp ủy triển khai thực hiện và tổ chức sơ kết từng thời điểm việc thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW (khóa X) về "Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước" và Chỉ thị 22-CT/TW của Ban Bí thư về "Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh

<p>nghiệp” qua 5 năm thực hiện đã có nhiều chuyển biến tốt, nhất là trong các doanh nghiệp có thành lập công đoàn.</p>
<p>-Tổ chức công đoàn đã triển khai, vận động đoàn viên, CNVCLĐ tích cực tham gia và tiêu biểu, gương mẫu trong “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo chỉ thị 06-CT/TW và 03-CT/TW của Bộ Chính Trị đã trở thành nhiệm vụ chính trị thường xuyên, là trách nhiệm của mỗi người. Các hoạt động tuyên truyền về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và có sự tham gia của đông đảo đoàn viên, CNVCLĐ với kết quả nhiều tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được nêu gương, khen thưởng qua phong trào.</p>
<p>Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật trong CNVCLĐ nhất là cho công nhân trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước được công đoàn quan tâm thực hiện, từng bước giúp người lao động nâng cao sự hiểu biết về pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng được tác phong công nghiệp và tự bảo vệ bản thân trong quá trình lao động.</p>
<p>-Hàng năm, Công đoàn các ngành, địa phương, cơ sở tiếp tục tham gia với chính quyền, chủ doanh nghiệp xây dựng đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chính trị, học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp; đồng thời có chính sách khuyến khích tự học, tự nâng cao trình độ của CNVCLĐ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.</p>
<p>-Hoạt động tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và địa phương được các cấp công đoàn phối hợp với chính quyền, các ngành liên quan tổ chức đã đem lại nhiều ý nghĩa thiết thực trong CNVCLĐ. Tất cả các nội dung tuyên truyền, giáo dục đã được công đoàn các cấp nghiên cứu triển khai, tổ chức bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động phù hợp với đối tượng và từng loại hình hoạt động công đoàn như: họp mặt truyền thống, tập huấn, hội thảo, tọa đàm, hội thi, hội thao, hội diễn văn nghệ, giao lưu, về nguồn, tổ chức tháng công nhân ... Hầu hết các phong trào đều được tập trung tổ chức từ cấp cơ sở và thu hút được đông đảo đoàn viên công đoàn, CNVCLĐ tham gia sôi nổi. Tiêu biểu có cuộc thi tìm hiểu “Công đoàn Việt Nam - 80 năm, một chặng đường lịch sử” có 6.013 bài dự thi; cuộc thi tìm hiểu “Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh” có 6.815 bài dự thi; tọa đàm về “Xây dựng CĐCS vững mạnh”, “CĐCS tham gia xây dựng nông thôn mới”; hội thi tìm hiểu về “Luật Bình đẳng giới”; hội thi “Cán bộ CĐCS giỏi”; hội diễn văn nghệ CNVCLĐ lần II, III với hàng trăm tiết mục đặc sắc được biểu diễn; tổ chức Hội thao và Đại hội thể dục thể thao CNVCLĐ với hàng ngàn lượt vận động viên tham gia thi đấu ... Đặc biệt qua 02 năm (2011, 2012) triển khai thực hiện “Tháng công nhân” gắn với các hoạt động kỷ niệm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7) đã tạo sự phấn khởi trong tổ chức công đoàn và CNVCLĐ với nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa, hiệu quả và tập trung đề “Tháng công nhân” thật sự là “của công nhân, do công nhân, vì công nhân”.</p>
<p>-Hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng cũng được quan tâm đẩy mạnh, Liên đoàn Lao động tỉnh tiến hành phối hợp với báo Đồng Khởi xây dựng chuyên trang “Lao động và Công đoàn” (02 kỳ/tháng), với Đài phát thanh truyền hình tỉnh xây dựng chuyên mục “Công nhân - Công đoàn” (01 kỳ/tháng), nhằm thông tin hoạt động của tổ chức công đoàn tỉnh đến với người lao động, từng bước có tập trung nâng chất lượng phục vụ của chuyên mục và chuyên trang; đồng thời, hỗ trợ kinh phí mua báo Lao động, báo Đồng Khởi (chuyên trang) phục vụ cho các công đoàn cơ sở xã, phường, doanh nghiệp có điều kiện đọc báo; hỗ trợ xây dựng một số điểm đọc báo ở doanh nghiệp có đông công nhân lao động. Công đoàn các cấp thường xuyên cập nhật thông tin đến đoàn viên, CNVCLĐ tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước, các lĩnh vực dư luận xã hội đang quan tâm như an ninh chính trị, biên giới biển đảo, tình hình biển đông, biến đổi khí hậu toàn cầu ... Song song đó, vận động CNVCLĐ thực hiện tốt trật tự - an toàn giao thông, có trách nhiệm trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, các tệ nạn xã hội, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đề cao cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; phối hợp các ngành chức năng nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm, ma túy, HIV/AIDS, thực hiện công tác dân số kế hoạch hóa gia đình nhất là đối tượng công nhân lao động khu vực ngoài nhà nước. Tiếp tục vận động cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ tham gia phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, xây dựng nông thôn mới, xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, xây dựng gia đình CNVCLĐ đạt gia đình văn hóa tỷ lệ trên 98% (NQ đề ra trên 95%) và gia đình thể thao tỷ lệ trên 60% (NQ đề ra trên 50%).</p>

-Nhìn chung, công tác truyền truyền, giáo dục đã được các cấp công đoàn quan tâm thực hiện; nội dung, phương thức truyền truyền có chọn lọc, đổi mới cho phù hợp với đối tượng và loại hình tổ chức hoạt động công đoàn, hiệu quả truyền truyền có nâng lên.

3. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong công nhân, viên chức, lao động.

Các phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ do tổ chức Công đoàn phát động có nhiều đổi mới về nội dung, hình thức và biện pháp thực hiện, nhận thức về tầm quan trọng của công tác thi đua trong các cơ quan, doanh nghiệp có nhiều chuyển biến mới, xem thi đua là mục tiêu, là động lực phấn đấu của mỗi tập thể, cá nhân. Do đó hàng năm việc xây dựng kế hoạch, đăng ký danh hiệu thi đua và ký kết giao ước thi đua của các cấp công đoàn đã được thực hiện nghiêm túc. Các phong trào thi đua “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”, “Giỏi việc nước - Đảm việc nhà”, phong trào thi đua “Xây dựng nông thôn mới”, phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, phong trào thi đua “Liên kết phục vụ CNH - HĐH nông nghiệp và phát triển nông thôn”; phong trào “Thực hiện 12 điều y đức”, “Học tập tấm gương của liệt sĩ, bác sĩ Đặng Thùy Trâm” của Công đoàn ngành Y tế; phong trào thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” của Công đoàn ngành Giáo dục; cuộc vận động cán bộ, công chức, viên chức “Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu”, “Thực hiện cải cách hành chính” của Công đoàn Viên chức đã thu hút đông đảo đoàn viên, CNVCLĐ ở các ngành, nghề, địa phương, cơ sở tham gia tạo thành các phong trào hành động cách mạng sôi nổi, rộng khắp. Đặc biệt phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn, chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Đại hội IX Đảng bộ tỉnh, chào mừng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII, chào mừng “Tháng công nhân”... đã mang lại những kết quả đáng kể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong nhiệm kỳ qua, các cấp công đoàn đã đăng ký thực hiện 137 công trình sản phẩm, 543 đề tài nghiên cứu khoa học và 15.669 sáng kiến kinh nghiệm, với tổng giá trị lên đến hàng trăm tỷ đồng, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hàng năm, việc kiểm tra bình xét các danh hiệu thi đua được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đúng thực chất, tránh hình thức, thành tích; đồng thời công đoàn phối hợp với chính quyền tổ chức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời những điển hình tiên tiến, tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua yêu nước. Qua tổng kết các phong trào thi đua có trên 85% CNVCLĐ đạt lao động tiên tiến (Lao động giỏi), trên 1.000 lượt CNVCLĐ đạt chiến sĩ thi đua các cấp, nhiều tập thể, cá nhân được tặng huân chương lao động của Nhà nước, Bằng khen của Thủ Tướng Chính phủ, của Tổng Liên đoàn, của Ủy ban nhân dân tỉnh; gần 20.000 lượt nữ CNVCLĐ đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” các cấp; có 06 sản phẩm đề tài được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xét cấp bằng “Lao động sáng tạo”. Đặc biệt, kể từ năm 2012, LĐLĐ tỉnh tổ chức giải thưởng “28 tháng 7” nhằm tôn vinh các Chủ tịch CĐCS tiêu biểu xuất sắc trong phong trào ở cơ sở vào dịp kỷ niệm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7) hàng năm.

4. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức công đoàn; tăng cường phát triển đoàn viên; nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn và đội ngũ cán bộ công đoàn.

Các cấp Công đoàn đã tập trung chỉ đạo, thực hiện và đặc biệt quan tâm đến việc vận động kết nạp đoàn viên, thành lập mới CĐCS khu vực kinh tế ngoài nhà nước và một số ngành nghề đặc biệt như hợp tác xã, nghiệp đoàn nghề cá.

Hàng năm, các đơn vị đều tổ chức thi đua vận động phát triển đoàn viên Công đoàn đợt 1/5, 19/5, 28/7 tạo khí thế sôi nổi. Số đoàn viên Công đoàn được kết nạp mới là 27.246 đoàn viên, đạt 340,58% so với chỉ tiêu cả nhiệm kỳ (chỉ tiêu đề ra phát triển 8.000 đoàn viên), số CĐCS được thành lập mới 159 đơn vị; đồng thời giảm 4.853 đoàn viên do một số doanh nghiệp bị ảnh hưởng suy thoái kinh tế phải thu hẹp sản xuất, giải thể, phá sản vì làm ăn kém hiệu quả. Tính đến cuối năm 2012, toàn tỉnh có 1.083 CĐCS với 59.861 đoàn viên, tăng hơn đầu nhiệm kỳ 20.761 đoàn viên. Xuất phát từ yêu cầu hoạt động LĐLĐ tỉnh đã tiến hành thành lập Công đoàn các Khu công nghiệp tỉnh, LĐLĐ huyện Mỏ Cày Bắc (do tách huyện), sáp nhập Công đoàn ngành Thủy sản vào Công đoàn ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Kể từ khi Công đoàn các Khu công nghiệp tỉnh được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 7/2010 thì kết quả thành lập CĐCS và

phát triển đoàn viên ở các khu công nghiệp tăng nhanh, nhất là đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Trong năm 2012, LĐLĐ tỉnh triển khai kế hoạch vận động thành lập nghiệp đoàn nghề cá ở 03 huyện vùng biển đã nhận được sự đồng tình ủng hộ của các ngành, các cấp, các địa phương, các chủ tàu và ngư dân đây là mô hình mới của tổ chức công đoàn; kết quả đến nay đã thành lập được 07 Nghiệp đoàn nghề cá và kết nạp được 600 đoàn viên (Ba Tri: 03 nghiệp đoàn, Bình Đại: 03 nghiệp đoàn, Thạnh Phú: 01 nghiệp đoàn). LĐLĐ huyện Châu Thành phối hợp với các địa phương và các ngành liên quan thành lập được 39 tổ “Công nhân tự quản khu nhà trọ” tại khu công nghiệp Giao Long với trên 1.400 công nhân đã đi vào hoạt động.

Nội dung và phương thức hoạt động của công đoàn được nghiên cứu đổi mới cho phù hợp với từng loại hình tổ chức cơ sở; đặc biệt quan tâm đến nề nếp, chất lượng hoạt động của các Công đoàn cơ sở hiện có; nâng cao hiệu quả, hiệu lực lãnh đạo điều hành của công đoàn các cấp trước yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế nhất là CĐCS xã, phường, thị trấn hoạt động ngày càng ổn định và từng bước thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Các cấp công đoàn luôn coi trọng việc xây dựng Công đoàn cơ sở vững mạnh theo tinh thần Nghị quyết 6a/TLĐ (khóa X) của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của CĐCS”. Hàng năm nghiên cứu đổi mới nội dung, biện pháp kiểm tra đánh giá, phân hạng tổ chức công đoàn (kể cả Công đoàn cơ sở và cấp trên cơ sở); từ đó, tỷ lệ đơn vị đạt chuẩn vững mạnh trở lên đều tăng và bền vững. Tỷ lệ Công đoàn cơ sở khu vực hành chính sự nghiệp đạt vững mạnh và vững mạnh xuất sắc trên 90% (Nghị quyết đề ra trên 85%); khu vực ngoài nhà nước đạt trên 70% (Nghị quyết đề ra trên 60%).

Trong nhiệm kỳ qua, đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp tiếp tục được củng cố, kiện toàn đa số đã tích lũy được kinh nghiệm trong thực tiễn công tác và dần trưởng thành từ phong trào cơ sở. Cán bộ công đoàn phần lớn được nâng lên về bản lĩnh chính trị, trình độ nhận thức và chuyên môn nghiệp vụ, từng bước được trẻ hóa nhất là đội ngũ cán bộ chuyên trách. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, tạo nguồn cán bộ được quan tâm thực hiện; LĐLĐ tỉnh tiến hành sắp xếp bộ máy theo quyết định 883/QĐ-TLĐ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, đảm bảo tinh gọn hoạt động có hiệu quả; bổ sung cán bộ, nhân viên chuyên trách trong hệ thống công đoàn để đảm đương nhiệm vụ trong tình hình mới. Trên 10.000 lượt cán bộ công đoàn các cấp tham dự các lớp tập huấn nghiệp vụ công đoàn, đạt tỷ lệ trên 98%; trong đó Liên đoàn Lao động tỉnh đã tổ chức 10 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho 1.044 chủ tịch CĐCS; các Công đoàn cấp trên cơ sở cũng đã tổ chức nhiều lớp tập huấn nghiệp vụ cho 1.762 cán bộ CĐCS; nội dung các chuyên đề bồi dưỡng cũng được nghiên cứu biên soạn cho phù hợp với cán bộ CĐCS. Song song đó có gần 200 lượt cán bộ chuyên trách công đoàn được cử học cao cấp, cử nhân chính trị, đại học chuyên ngành, cao học, quản lý Nhà nước ... Qua đào tạo, bồi dưỡng trình độ của cán bộ công đoàn không ngừng được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới đặt ra. Công tác kiểm tra, đánh giá cán bộ công đoàn thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình và thực chất, tỷ lệ cán bộ chuyên trách công đoàn đạt tiêu chuẩn hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ đều tăng hàng năm.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy, các cấp công đoàn đã tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; công đoàn đã tổ chức cho đoàn viên, CNVCLĐ tham gia đóng góp ý kiến xây dựng văn kiện Đại hội Đảng các cấp; tham gia với chính quyền trong việc quy hoạch, đào tạo và đề bạt cán bộ công đoàn vào các chức danh quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp; vận động CNVCLĐ tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm, thực hiện cải cách hành chính, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị. Công đoàn đã quan tâm bồi dưỡng và giới thiệu 7.737 đoàn viên ưu tú cho Đảng, được xem xét kết nạp 4.164 đảng viên, đặc biệt số công nhân lao động trẻ trong các doanh nghiệp được phát triển đảng có tăng so với trước.

5. Công tác vận động nữ công nhân, viên chức, lao động.

Số lao động nữ trong tỉnh là 38.484, chiếm tỷ lệ 56,01 %, ngày càng thể hiện vai trò quan trọng trong lao động và quản lý, đã có nhiều đóng góp vào sự phát triển của phong trào CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn tỉnh nhiệm kỳ 2008 - 2013.

Công tác vận động nữ CNVCLĐ đã được các cấp công đoàn quan tâm tuyên truyền giáo dục thông qua việc triển khai quán triệt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước có liên quan đến lao động nữ như Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về “Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước”, Chỉ thị 03, Nghị quyết 6b/TLĐ của Ban Chấp

hành Tổng Liên đoàn (khóa X) về “Công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh CNH-HDH đất nước”, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức “Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang” của người phụ nữ Việt Nam ... Đặc biệt sự phối hợp hoạt động giữa các Ban nữ công công đoàn với Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ và Hội Liên hiệp Phụ nữ các địa phương càng chặt chẽ và hiệu quả hơn; thực hiện quy chế phối hợp giữa LĐLĐ tỉnh với Hội LHPN tỉnh đã tiến hành giới thiệu nữ cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên về tham gia sinh hoạt định kỳ tổ, hội PN nơi cư trú, tạo mối quan hệ gắn bó với các cấp hội.

Đa số nữ CNVCLĐ có ý thức vươn lên trong công tác và cuộc sống gia đình, tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ mọi mặt trước yêu cầu đổi mới và hội nhập, thực hiện tốt thiên chức người phụ nữ. Các phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, phong trào “nuôi con khỏe, dạy con ngoan”, phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, phong trào giúp nhau làm kinh tế gia đình ... ngày càng thu hút đông đảo nữ CNVCLĐ tham gia và đi vào chiều sâu. Các cấp công đoàn ngày càng quan tâm hơn đến việc phối hợp kiểm tra thực hiện chế độ, chính sách, điều kiện làm việc của lao động nữ trong các cơ quan, doanh nghiệp; chăm sóc sức khỏe cho nữ CNVCLĐ, đảm bảo các quyền lợi hợp pháp, chính đáng của chị em; đồng thời tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị và tổng kết 5 năm phong trào “Giỏi việc nước - Đảm việc nhà” giai đoạn 2005 - 2010; tỷ lệ nữ được bổ trí đảm nhận vai trò lãnh đạo quản lý trong các cơ quan, đơn vị, DN ngày càng tăng.

Các Ban nữ công công đoàn đã đẩy mạnh hoạt động xã hội từ thiện, tiếp tục duy trì quỹ “nữ CNVCLĐ nghèo”, “quỹ trẻ thơ” ... để giúp xây dựng “mái ấm tình thương” cho đối tượng đang gặp khó khăn về nhà ở, tặng học bổng cho con nữ CNVCLĐ vượt khó học giỏi. Ngoài ra còn tổ chức nhiều hoạt động phong phú, sôi nổi nhân dịp kỷ niệm 8/3, 1/6, 28/6, 20/10, tết trung thu ... tạo sự đoàn kết, gắn bó trong nữ CNVCLĐ.

6. Công tác kiểm tra công đoàn.

Sau Đại hội, Ủy ban Kiểm tra công đoàn các cấp đã xây dựng quy chế hoạt động và phân công trách nhiệm từng thành viên. Trong hoạt động, Ủy ban kiểm tra luôn bám vào quy chế, xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra hàng năm theo sự hướng dẫn nghiệp vụ của UBKT LĐLĐ tỉnh.

Được sự quan tâm của BCH cùng cấp, hàng năm các Ủy ban Kiểm tra đã thực hiện tốt kế hoạch đề ra, tiến hành kiểm tra việc chấp hành Điều lệ công đoàn và kiểm tra tài chính công đoàn ít nhất 1 lần; kiểm tra cấp dưới đạt 30% trở lên, những năm có Đại hội kiểm tra đạt 20% trở lên.

Về giải quyết khiếu nại tố cáo, UBKT công đoàn các cấp đã thực hiện tốt nhiệm vụ giúp Ban Chấp hành giải quyết và tham gia giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, không để tồn đọng.

Nhiệm kỳ qua, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã giúp Ban chấp hành cùng cấp kiểm tra việc chấp hành Điều lệ công đoàn: 10.552 cuộc và tổ chức kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính: 7.546 cuộc; kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ: 05 cuộc; tiếp nhận và giải quyết xong 236 đơn thư khiếu nại tố cáo.

Nhằm nâng cao năng lực các thành viên Ủy ban kiểm tra, công đoàn cấp trên cơ sở đã mở lớp tập huấn giúp Ủy ban kiểm tra thực hiện tốt nhiệm vụ về công tác kiểm tra công đoàn.

Nhìn chung, hoạt động Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp đã giúp cho Ban Chấp hành công đoàn cùng cấp thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng nề nếp sinh hoạt của tổ chức công đoàn góp phần tích cực vào quá trình củng cố, kiện toàn tổ chức và từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của công đoàn, chủ động ngăn ngừa những dấu hiệu vi phạm của tổ chức công đoàn và đoàn viên.

7. Hoạt động tài chính công đoàn:

Xác định tầm quan trọng của công tác tài chính công đoàn là yếu tố đảm bảo cho công đoàn hoạt động nên các cấp công đoàn đã có nhiều cố gắng khai thác các nguồn thu, tập trung chỉ đạo thu đoàn phí và kinh phí công đoàn ở khu vực kinh tế ngoài nhà nước kết quả có chuyển biến hơn nhiệm kỳ trước; công tác quản lý tài chính được tăng cường; hoạt động tài chính công đoàn thực hiện đúng qui định của luật pháp Nhà nước, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, quy định chi của LĐLĐ tỉnh.

Hàng năm, thu ngân sách công đoàn luôn tăng và vượt kế hoạch, đáp ứng kinh phí chi phục vụ cho các hoạt động phong trào, đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ công đoàn, công tác tuyên truyền,

chăm lo đời sống cho công đoàn viên và các hoạt động xã hội rất thiết thực. Đồng thời có nguồn tích lũy từ chi tiêu tiết kiệm để trang bị máy móc thiết bị, phương tiện làm việc và xây dựng trụ sở làm việc của 08 LĐLĐ huyện, thành phố.

Ngoài việc ban hành các văn bản tài chính áp dụng trong hệ thống, phân cấp trách nhiệm quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách công đoàn trong các cấp công đoàn. LĐLĐ tỉnh rất chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ kế toán đủ sức đáp ứng nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ qua về lĩnh vực tài chính công đoàn không có trường hợp vi phạm bị xử lý kỷ luật.

8. Hoạt động của các đơn vị trực thuộc.

8.1. Hoạt động của 02 Công ty TNHH trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

Sau nhiều năm hoạt động kinh doanh gặp khó khăn và kém hiệu quả trong cơ chế thị trường, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đã thống nhất giải thể Công ty TNHH du lịch Công đoàn, chuyển giao toàn bộ cơ sở vật chất, nhân sự cho Trường cao đẳng nghề Đồng Khởi thành lập Phân hiệu II phục vụ công tác giảng dạy, đào tạo của nhà trường và khai thác có hiệu quả.

Công ty TNHH du lịch, dịch vụ thương mại Cồn Phụng từng bước đổi mới việc phối hợp liên doanh nhằm tăng cường vốn đầu tư để khai thác và nâng cao hoạt động kinh doanh du lịch. Công ty đã tiến hành sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, chủ động liên kết với các đơn vị trong khu vực để mở rộng địa bàn du lịch, phục vụ khách tham quan, tăng doanh thu và lợi nhuận hàng năm. Tổng doanh thu từ năm 2009 đến cuối năm 2012 đạt 26.676.796.000 đồng, lợi nhuận 1.147.825.000 đồng.

8.2. Hoạt động Trường Cao đẳng nghề Đồng Khởi.

Từ hiệu quả hoạt động, Trường Trung cấp nghề được nâng lên thành Trường Cao đẳng nghề Đồng Khởi (trường đầu tiên trong hệ thống Công đoàn cả nước). Hiện trường có 03 cơ sở: cơ sở I (điểm chính), cơ sở II (Đồng Gò), 01 phân hiệu (Công ty TNHH du lịch Công đoàn chuyên giao) với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên 170 người.

Hoạt động Trường Cao đẳng nghề Đồng Khởi đã đi vào nề nếp, với hai loại hình chính là đào tạo nghề và giới thiệu việc làm. Chất lượng công tác quản lý điều hành, giảng dạy, học tập từng bước được nâng lên; hiệu quả đào tạo của trường được tập trung chỉ đạo nên tạo nhiều chuyển biến tốt góp phần tích cực vào việc đào tạo nghề, tạo việc làm cho lao động của tỉnh. Kết quả thực hiện từ năm học 2008 - 2009 đến năm học 2011 - 2012:

- Về công tác đào tạo: số học sinh, sinh viên vào học 16.698; số tốt nghiệp ra trường 15.416.

- Về công tác giới thiệu việc làm: giới thiệu 67.676 lượt người, trong đó lao động có việc làm 3.435 người, lao động đi nước ngoài 826 người.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Những ưu điểm nổi bật:

1	Công tác tuyên truyền, giáo dục trong CNVCLĐ có đổi mới nội dung và nhiều hình thức thể hiện đa dạng, phong phú, phù hợp với đối tượng và các loại hình của tổ chức công đoàn; từng bước nâng cao được hiệu quả tuyên truyền cho CNLĐ trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước.
2	Công tác thi đua đã thu hút đông đảo đoàn viên, CNVCLĐ tham gia với chất lượng ngày càng nâng lên; nhiều tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được biểu dương, tôn vinh qua các phong trào thi đua yêu nước hàng năm.
3	Công tác tham gia quản lý của công đoàn ở các đơn vị, ngành, địa phương được chú trọng và phát huy tốt hơn; hoạt động chăm lo đời sống, vai trò đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động ngày càng được khẳng định (kể cả trong các doanh nghiệp); hoạt động xã hội được CNVCLĐ tích cực hưởng ứng với những đóng góp có hiệu quả; vị thế công đoàn trong hệ thống chính trị được nâng cao.
4	Công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS đạt nhiều kết quả phấn khởi, nhất là ở các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuộc các khu công

	nghiệp tỉnh kết hợp với việc thành lập và phát triển nghiệp đoàn nghề cá đã mở ra hướng đi mới cho tổ chức công đoàn. Việc xây dựng CĐCS vững mạnh được quan tâm đầu tư nên tăng cả về số lượng và chất lượng.
5	Trách nhiệm tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của các cấp công đoàn được tăng cường và có sự chuyên biến rõ nét, đã góp phần tích cực vào việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, phát triển đảng viên, xây dựng Đảng, nhà nước trong sạch vững mạnh.
6	Hoạt động thanh tra, kiểm tra công đoàn và tài chính công đoàn được củng cố và phát huy hiệu quả, đáp ứng khá kịp thời cho yêu cầu ngày càng cao của phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn.

*** Nguyên nhân ưu điểm:**

1	Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn và các cấp ủy cơ sở; sự hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ của chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, các ngành ở địa phương đối với tổ chức công đoàn trên nhiều mặt hoạt động.
2	Ban Chấp hành, Ban Thường vụ công đoàn các cấp trong quản lý, điều hành có đảm bảo thực hiện tốt quy chế, có tập trung chỉ đạo những vấn đề trọng tâm; tôn trọng và phát huy dân chủ; xây dựng nội bộ đoàn kết thống nhất; quan tâm chỉ đạo và sâu sát hoạt động ở cơ sở, nắm bắt và kịp thời đề xuất giải quyết những khó khăn, bức xúc của cơ sở; nổi bật nhất là đã nâng cao hiệu quả công tác tham mưu đối với các cấp ủy, tăng cường hoạt động phối hợp với các ngành liên quan.
3	Đại bộ phận cán bộ, đoàn viên công đoàn, CNVCLĐ từng bước được trưởng thành và dần thích nghi với cơ chế thị trường định hướng XHCN; trình độ và năng lực công tác được nâng cao, luôn nỗ lực phấn đấu trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và hoạt động công đoàn, đây là yếu tố quan trọng để thực hiện tốt nghị quyết công đoàn các cấp.

2. Những hạn chế, khuyết điểm:

1	Công tác tuyên truyền, giáo dục còn nặng về hình thức, chưa thật sự đi vào chiều sâu, chưa sát với yêu cầu hoạt động của từng loại hình cơ sở. Việc tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật tuy được quan tâm nhưng chủ yếu chỉ mới đến được cán bộ công đoàn cơ sở, chưa đến được với số đông công nhân lao động trực tiếp sản xuất. Ở một số đơn vị, việc nắm bắt diễn biến tư tưởng và phản ánh tâm tư, nguyện vọng, những bức xúc của công nhân lao động chưa kịp thời.
2	Một số doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài việc thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động chưa đúng theo quy định của pháp luật lao động. Hoạt động Ban thanh tra nhân dân chưa phát huy tốt; công tác tư vấn giới thiệu việc làm, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý của công đoàn chưa đáp ứng được yêu cầu của đông đảo người lao động.
3	Công tác phát động thi đua, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến từng lúc, từng nơi chưa kịp thời, chưa tạo sự lan tỏa của phong trào. Việc chấm điểm, đánh giá, phân loại thi đua trong tổ chức công đoàn hàng năm chưa sát thực tế phong trào, có nơi, có lúc còn mang tính hình thức.
4	Hoạt động công đoàn trong nhiều doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước còn khó khăn, hạn chế, thiếu tính bền vững. Việc xây dựng và phát triển công đoàn trong các doanh nghiệp tư nhân có đủ điều kiện còn chậm so yêu cầu. Đoàn phí và kinh phí công đoàn khu vực ngoài nhà nước còn bị thất thu nhiều, thu không đáp ứng được nhu cầu chi cho hoạt động ở cơ sở.
4	Công tác tổ chức, cán bộ công đoàn các cấp còn nhiều khó khăn, bất cập. Công tác quy hoạch cán bộ chuyên trách công đoàn chưa thật chủ động trong việc điều động, luân chuyển, trong tạo nguồn và chuẩn bị lực lượng kế thừa.

*** Nguyên nhân hạn chế.**

1	Một số đơn vị công đoàn nội dung và phương thức hoạt động chậm đổi mới, chưa sát với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của đơn vị, ngành, địa phương, hình thức hoạt động còn
---	---

	nặng về hành chính sự vụ, thiếu sâu sát cơ sở nên phong trào chậm chuyển biến.
2	Trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ công đoàn, nhất là cán bộ CĐCS khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Một số cán bộ công đoàn chủ chốt trong các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chưa thực hiện tốt chức năng đại diện, ngại đề xuất, đấu tranh với giới chủ, chưa tạo niềm tin đối với đoàn viên công đoàn và người lao động.
3	Một số Ban Chấp hành công đoàn hoạt động thiếu đồng bộ, chưa bám vào quy chế và nhiệm vụ phân công; công tác tham mưu cho cấp ủy chưa chủ động, chưa cụ thể và thiếu kịp thời; chưa tranh thủ sự hỗ trợ tạo điều kiện của chính quyền cho công đoàn hoạt động.
4	Từng lúc, từng nơi, các quy định của pháp luật lao động và công đoàn thực hiện chưa nghiêm, quyền lợi hợp pháp chính đáng của người lao động bị vi phạm chậm được xử lý, khắc phục. Điều kiện vật chất, phương tiện, kinh phí dành cho hoạt động CĐCS chưa đầy đủ, nhất là các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước nhiều đơn vị chưa thu được kinh phí công đoàn.

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

1	Nâng cao năng lực tham mưu của công đoàn đối với các cấp ủy Đảng, công tác tham mưu phải kịp thời, nội dung cụ thể, đề xuất giải pháp phù hợp. Đồng thời coi trọng và thực hiện tốt công tác phối hợp giữa công đoàn với chính quyền, các ngành, các cấp, các đoàn thể chính trị xã hội để tạo nên sức mạnh của cả hệ thống chính trị, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn.
2	các hoạt động công đoàn phải thực hiện chính từ cơ sở, vì đoàn viên và CNVCLĐ. Công đoàn cơ sở phải tự khẳng định vị trí của mình để có sự chủ động, linh hoạt và sáng tạo trong hoạt động với tinh thần tự lực, tự chủ, nhất là việc tập trung xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh vì đây chính là mục tiêu tổ chức Công đoàn luôn hướng tới. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ vì thi đua là mục tiêu động lực của sự phát triển, thi đua phải có trọng tâm, trọng điểm, có sơ kết, tổng kết để nhân rộng mô hình, điển hình tiêu biểu, thực tế cho thấy đơn vị nào tổ chức phong trào thi đua tốt thì hoạt động công đoàn mạnh.
3	cán bộ công đoàn các cấp là nguồn nhân lực quan trọng quyết định đến kết quả hoạt động công đoàn. Vì thế phải chăm lo xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công đoàn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới, trước hết là cán bộ chủ chốt ở cơ sở. Cán bộ công đoàn phải có năng lực, nhiệt tình, tâm huyết đối với tổ chức công đoàn, có uy tín đối với đoàn viên và biết tập hợp vận động quần chúng; xây dựng tác phong làm việc khoa học, sâu sát cơ sở, dám nghĩ, dám làm với tinh thần tiên công và đổi mới.

VI. MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG TỔNG QUÁT VÀ KHẨU HIỆU HÀNH ĐỘNG.

1. Mục tiêu, phương hướng tổng quát:

Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng đã khẳng định quan điểm, mục tiêu, phương hướng xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam trong những năm tới là: “Quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển giai cấp công nhân Việt Nam cả về số lượng, chất lượng, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH - HĐH và hội nhập quốc tế; phát huy vai trò của giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam; sửa đổi, bổ sung các chính sách, pháp luật về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, cải thiện điều kiện nhà ở, việc làm... để bảo vệ quyền lợi, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của công nhân”.

* Mục tiêu cụ thể:

Vì việc làm, tiền lương, thu nhập, nhà ở của CNVCLĐ thực hiện mạnh mẽ các chương trình an sinh xã hội; tích cực đẩy mạnh phong trào học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục,

thể thao, xây dựng các cơ sở vui chơi giải trí góp phần nâng cao đời sống tinh thần lành mạnh trong CNVCLĐ; nâng cao hơn nữa nhận thức về tầm quan trọng của giai cấp công nhân trong tình hình mới, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh và chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 – 2015 và định hướng đến năm 2020.

2. Khẩu hiệu hành động:

“Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công đoàn, tất cả vì quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, CNVCLĐ, vì sự ổn định và phát triển bền vững của tỉnh nhà”.

3. Phương châm Đại hội: “Dân chủ, đoàn kết, đổi mới, thiết thực”

4. Một số chỉ tiêu chủ yếu trong nhiệm kỳ 2013 - 2018:

a. Chỉ tiêu thuộc trách nhiệm trực tiếp của tổ chức công đoàn:

1	Thành lập mới 100 CĐCS; phát triển mới 12.000 đoàn viên
2	100% cán bộ công đoàn được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công đoàn
3	Xây dựng CĐCS vững mạnh hàng năm
	+ Đơn vị hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước: trên 90%
	+ Đơn vị doanh nghiệp ngoài nhà nước: 70% trở lên
4	Giới thiệu 4.000 đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng xét kết nạp
5	Cán bộ nữ tham gia BCH công đoàn các cấp phân đầu đạt 30% trở lên; hàng năm có 80% trở lên nữ cán bộ, công chức, viên chức đạt “Giỏi việc nước - Đảm việc nhà” các cấp
6	Tiếp tục vận động xây dựng 200 nhà “Mái ấm Công đoàn” cho CNVCLĐ khó khăn về nhà ở

b. Chỉ tiêu tổ chức công đoàn tham gia chỉ đạo, thực hiện:

1	Học tập quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết, chính sách pháp luật:
	+ Đạt 98% trở lên đối với cán bộ, CNVCLĐ trong các đơn vị hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước.
	+ Đạt 90% trở lên đối với CNLĐ trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước
2	Thực hiện Quy chế dân chủ:
	+ Hội nghị CBCC, đại hội công nhân viên chức đạt 100%.
	+ Hội nghị người lao động đạt 80% trở lên.
3	Ký kết thỏa ước lao động tập thể đối với các doanh nghiệp có tổ chức công đoàn:
	+ Doanh nghiệp nhà nước: 100% (theo hướng có lợi cho người lao động).
	+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước: phân đầu đạt 80% trở lên (theo hướng có lợi cho người lao động).
4	Nâng cao trình độ học vấn, nghề nghiệp cho công nhân:
	+ Trình độ học vấn: đạt tốt nghiệp THCS trở lên.
	+ Đào tạo nghề: đạt 60% trở lên.
5	Phong trào thi đua yêu nước hàng năm:
	+ Lao động tiên tiến: đạt 80% trở lên.
	+ Chiến sĩ thi đua các cấp: từ 25%
6	Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở:
	+ Gia đình cán bộ, CNVCLĐ đạt chuẩn văn hóa: 100%.
	+ Gia đình cán bộ, CNVCLĐ đạt chuẩn gia đình thể thao: 70% trở lên.

VII. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA CÔNG ĐOÀN BẾN TRE NHIỆM KỲ 2013-2018.

Nhiệm vụ	Công việc trọng tâm
1. Công đoàn tham gia quản lý nhà nước, tham gia	- Triển khai và thực hiện nghiêm nội dung Bộ luật lao động (sửa đổi) và luật Công đoàn (sửa đổi) năm 2012 - Tham gia xây dựng thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở thông qua việc hội nghị cán bộ công chức, đại hội công nhân viên chức, hội nghị người lao động, đảm bảo đúng quy trình và nội dung hướng dẫn, nâng cao chất lượng hoạt động của

<p>quản lý kinh tế xã hội, tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức doanh nghiệp; đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn và người lao động.</p>	<p>các Ban thanh tra nhân dân; coi trọng việc giao kết hợp đồng lao động, đối thoại với người sử dụng lao động và ký thỏa ước lao động tập thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích cực tham mưu đề xuất với Đảng, tham gia với nhà nước xây dựng nhà văn hóa lao động khu công nghiệp trong thời gian tới; tham gia tốt trong việc xã hội hóa nhà ở của công nhân - Tích cực tham gia với nhà nước chăm lo giải quyết việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, các tệ nạn xã hội, phòng tránh bệnh nghề nghiệp, bảo đảm an toàn sức khỏe người lao động, bảo vệ môi trường. - Công đoàn chủ động tham gia giải quyết tranh chấp lao động, đình công trái pháp luật, tham gia xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định giữa người lao động với người sử dụng lao động. - Công đoàn thực hiện tốt vai trò chăm lo đời sống, thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNVCLĐ; tham gia xây dựng nội qui, quy chế cơ quan, doanh nghiệp, quy chế phối hợp giữa công đoàn với người sử dụng và chính quyền cùng cấp. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chế độ chính sách, nhất là chính sách tiền lương, tiền công, BHXH, BHTN...kiên quyết đấu tranh các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến người lao động. - Quan tâm chăm lo đời sống cho CNVCLĐ thông qua việc duy trì và tiếp tục phát triển các quỹ “Tương trợ công đoàn”, quỹ “Công nhân lao động nghèo”, quỹ “Quốc gia hỗ trợ việc làm”; tiếp tục vận động thực hiện chương trình hỗ trợ xây dựng nhà ở “Mái ấm công đoàn” và công đoàn tích cực tham gia với các ngành chức năng tạo điều kiện có chính sách nhà ở cho công nhân lao động. Đẩy mạnh các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, công tác an sinh xã hội với tinh thần tương thân, tương ái trong CNVCLĐ.
<p>2. Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục công nhân, viên chức, lao động góp phần xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đa dạng hóa các hình thức, biện pháp tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật nhà nước liên quan đến tổ chức công đoàn, đặc biệt là tuyên truyền về biển đảo để CNVCLĐ hiểu và quyết tâm giữ gìn bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN - Tập trung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong CNVCLĐ hiểu và thực hiện đầy đủ, đúng pháp luật, đặc biệt là cho đối tượng là đoàn viên và người lao động ở doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. - Tiếp tục tuyên truyền, vận động đoàn viên và người lao động thực hiện chương trình hành động của Tổng Liên đoàn, Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 của BCH TW Đảng (khóa X) về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước” gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. - Phát động và vận động CNVCLĐ tích cực tham gia phong trào “Học tập, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp”, “xây dựng đời sống văn hóa cơ sở”, “xây dựng đời sống văn hóa doanh nghiệp” và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT... - Tuyên truyền vận động CNVCLĐ tham gia xây dựng Đảng, nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, thực hiện trách nhiệm của tổ chức công đoàn đối với công tác phát triển tổ chức Đảng trong các loại hình doanh nghiệp gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; giới thiệu đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng. - Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của các loại hình thông tin, báo chí của công đoàn trong việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và tổ chức công đoàn. - Nâng cao nhận thức về giới, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, xây dựng gia đình “No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”, tích cực phòng chống các biểu hiện tiêu cực, tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm, HIV/AIDS.

<p>3. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ, góp phần phát triển cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và kinh tế - xã hội địa phương, trọng tâm là phong trào thi đua “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo” nhằm mục tiêu tăng năng suất - chất lượng - hiệu quả; chú trọng nội dung phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý, sử dụng có hiệu quả công nghệ tiên tiến, đầu tư nghiên cứu đề tài khoa học, công trình, sản phẩm. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “Thi đua phục vụ CNH - HĐH nông nghiệp và phát triển nông thôn”, phong trào “Xây dựng nông thôn mới”, phong trào thi đua “Giỏi việc nước - Đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ, góp phần ổn định, phát triển doanh nghiệp và tăng thu nhập cho người lao động; đồng thời phải xác định cho được nội dung, trách nhiệm của tổ chức công đoàn, đoàn viên tham gia xây dựng nông thôn mới trong từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. - Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng của tổ chức công đoàn theo hướng thiết thực, hiệu quả, khắc phục bệnh thành tích và hình thức trong thi đua; chú trọng nội dung, hình thức tổ chức thi đua, khen thưởng phù hợp, kịp thời phát hiện nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt nhằm tôn vinh CNVCLĐ, cán bộ công đoàn tiêu biểu gắn với danh hiệu giải thưởng 28 tháng 7 hàng năm. - Tập trung bồi dưỡng, tăng cường các yếu tố tạo động lực của phong trào thi đua, phát huy tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm, sự nhiệt tình tận tụy với nghề nghiệp trong CNVCLĐ; tổ chức sơ, tổng kết, động viên khen thưởng kịp thời để khích lệ phong trào.
<p>4. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức công đoàn, tăng cường phát triển đoàn viên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, nâng cao chất lượng, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của CĐCS theo hướng tập trung thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của CNVCLĐ; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ, ổn định, đảm bảo bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu quả, thực hiện tốt chủ trương cải cách hành chính và nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn. - Tập trung chỉ đạo và hướng dẫn nội dung hoạt động của các Nghiệp đoàn nghề cá đã thành lập; tiếp tục duy trì, phát triển và từng bước nâng cao chất lượng hoạt động các Nghiệp đoàn nghề cá ở 3 huyện biển. - Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng, tập huấn cán bộ công đoàn, nhằm nâng cao trình độ, năng lực cán bộ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của tổ chức công đoàn, nhất là cán bộ công đoàn chuyên trách; đào tạo bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công đoàn cho cán bộ CĐCS - Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Đảng, nhà nước, các công đoàn cấp trên đối với cán bộ công đoàn, có chính sách đãi ngộ đối với cán bộ công đoàn. - Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển đoàn viên, thành lập mới CĐCS và nghiệp đoàn gắn với việc củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các CĐCS; giới thiệu đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng xét kết nạp.
<p>5. Công tác vận động nữ công nhân, viên chức, lao động.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết 11/NQ-BCT của Bộ chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, giáo dục các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, góp phần rèn luyện phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ nhận thức trong đoàn viên và lao động nữ, đặc biệt là luật bình đẳng giới. - Tiếp tục thực hiện phong trào học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp trong nữ đoàn viên và lao động nữ. Nâng cao chất lượng và hiệu quả phong trào thi đua “Giỏi việc nước - Đảm việc nhà” gắn với phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động. - Tổ chức các hoạt động tôn vinh nữ CNVCLĐ tiêu biểu trong các lĩnh vực công tác, sản xuất, vận động nữ CNVCLĐ thực hiện tốt chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, tham gia phòng chống các tệ nạn xã hội. - Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ nữ công và nâng cao

	<p>chất lượng hoạt động của công tác nữ công; củng cố, kiện toàn các Ban nữ công, quan tâm đến hoạt động nữ công trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước, chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nữ CNVCLĐ, nâng cao tỷ lệ các Ban nữ công công đoàn hoạt động tốt trở lên hàng năm.</p>
<p>6. Công tác kiểm tra Công đoàn.</p>	<p>- Chủ động giúp Ban chấp hành, Ban Thường vụ thực hiện kiểm tra việc chấp hành điều lệ công đoàn; chủ động phát hiện và kiểm tra kịp thời khi tổ chức, đoàn viên có dấu hiệu vi phạm Điều lệ, Nghị quyết, Chỉ thị các quy định của công đoàn.</p> <p>- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn đồng cấp và cấp dưới; giải quyết tốt đơn, thư khiếu nại, tố cáo của CNVCLĐ; giám sát việc tập huấn nghiệp vụ công đoàn; hướng dẫn các cấp công đoàn kiểm tra kinh phí, quy trình tổ chức đại hội và hồ sơ lưu trữ đại hội.</p>
<p>7. Công tác tài chính Công đoàn.</p>	<p>- Đảm bảo việc thu, chi, quản lý tài sản công, sử dụng tài chính công đoàn đúng quy định của nhà nước và Tổng Liên đoàn theo hướng tiết kiệm, chống tham nhũng, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm công tác tài chính,</p> <p>- Thực hiện chỉ tiêu đúng mục đích, có hiệu quả và tiết kiệm; tiếp tục thực hiện khoán kinh phí hoạt động và quản lý hành chính của công đoàn cấp trên cơ sở.</p> <p>- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc phân cấp quản lý tài chính của CĐCS cho LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành đảm bảo thu đúng, thu đủ theo quy định của Tổng Liên đoàn.</p> <p>- Tiếp tục quan tâm bồi dưỡng về nghiệp vụ tài chính cho kế toán công đoàn các cấp.</p> <p>- Tranh thủ sự hỗ trợ thêm kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước, tăng cường thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động công đoàn.</p>

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIV CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2013-2018

I. Thời gian và diễn biến của Đại hội

-Thời gian: ngày 25, 26/3/2013

-Địa điểm: Cung văn hoá Hữu nghị Việt Xô, Hà Nội

-Số lượng đại biểu: 271/272

+Trình độ: GS, PGS: 23; Tiến sĩ: 60; Thạc sĩ: 83; Đại học: 126; Cao đẳng: 3

+Lí luận CT: Cao cấp, cử nhân: 138; Trung cấp: 85.

+Khách mời:

Đ/c Phạm Vũ Luận, UV TW Đảng, Bí thư Ban Cán sự Đảng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Đ/c Nguyễn Thị Thu Hồng, Phó Chủ tịch Tổng LĐLĐ VN

-Đại hội đã biểu quyết BCH CĐGD Việt Nam khoá XIV là 39 UV, tại Đại hội bầu 37 UV, còn khuyết 2 sẽ bầu bổ sung sau; trong đó UV BTV: 12 (còn khuyết 1; UBKT 7)

-Danh sách UV BTV CĐGD Việt Nam khoá XIV

1. Trần Công Phong, Chủ tịch
2. Nguyễn Thị Bích Hợp, Phó chủ tịch
3. Phạm Văn Thanh, Phó chủ tịch
4. Phạm Ngọc Hải, Ủy viên Ban Thường vụ
5. Nguyễn Thúy Nga, Ủy viên Ban Thường vụ
6. Đỗ Hữu Tuyết, Ủy viên Ban Thường vụ
7. Đinh Văn Hương, Ủy viên Ban Thường vụ
8. Trần Thanh Vân, Ủy viên Ban Thường vụ
9. Phan Xuân Thành, Ủy viên Ban Thường vụ
10. Thái Văn Thành, Ủy viên Ban Thường vụ
11. Trần Thị Thu Hà, Ủy viên Ban Thường vụ (HN)
12. Nguyễn Hữu Hùng, Ủy viên Ban Thường vụ (TP HCM)

-Danh sách UBKT CĐGD Việt Nam khoá XIV

1. Phạm Ngọc Hải, Chủ nhiệm
2. Vũ Thị Ngọc, Phó chủ nhiệm
3. Vũ Minh Đức, Ủy viên Ủy Ban kiểm tra
4. Tống Duy Hiền, Ủy viên Ủy Ban kiểm tra
5. Diệp Cẩm Thu, Ủy viên Ủy Ban kiểm tra
6. Đặng Xuân Yên, Ủy viên Ủy Ban kiểm tra
7. Trần Thị Yên, Ủy viên, Ủy Ban kiểm tra

-Danh sách UV BCH CĐGD Việt Nam khoá XIV, ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long

1. Lưu Nhơn Đức, Chủ tịch CĐGD tỉnh Tiền Giang.
2. Nguyễn Văn Hưng, Chủ tịch CĐGD tỉnh Trà Vinh.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, nhiệm kỳ 2008-2013

1. Thực hiện tốt vai trò đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và chăm lo đời sống cho cán bộ, nhà giáo và người lao động, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tạo động lực nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo.

-Tham gia với Bộ GD và ĐT dự thảo các văn bản về chế độ chính sách mới của ngành.

-Phối hợp kiểm tra giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách.

-Phối hợp tổ chức Hội nghị CBCC, Hội nghị người lao động; xây dựng nội quy, quy chế cơ quan, đơn vị.

-Công đoàn Giáo dục Việt Nam đã chỉ đạo, tổ chức để các đơn vị trực thuộc hỗ trợ 7,128 tỷ để xây nhà công vụ giáo viên.

-Cùng với sự hỗ trợ của toàn ngành, đã xây dựng được 59.796 m² nhà ở công vụ (tương đương với 1990 phòng) cho giáo viên.

-Các cấp công đoàn phối hợp với chuyên môn tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao sôi nổi, rộng khắp và có hiệu quả vào dịp các ngày lễ lớn của đất nước hoặc sự kiện chính trị quan trọng...

2-Công đoàn đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, nhà giáo và người lao động

-chủ động tham gia công tác quản lý chuyên môn, thực hiện đổi mới cơ chế tài chính, xây dựng nội quy, quy chế cơ quan đồn vị, góp phần quan trọng xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý ngày càng vững mạnh;

-tạo đà thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng về “Đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam” trong giai đoạn mới.

3-Công đoàn giáo dục các cấp, đội ngũ nhà giáo và người lao động trong ngành tích cực thực hiện các phong trào thi đua và các cuộc vận động mang tính ngành nghề sâu sắc, tạo động lực to lớn, góp phần khắc phục khó khăn, giải quyết những vấn đề bức thiết của ngành, nâng cao hiệu quả giáo dục, đào tạo.

-Phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” được công đoàn giáo dục các cấp tiếp tục duy trì và đẩy mạnh.

-nổi bật là sự cụ thể hóa nội dung của phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” thành những nội dung cụ thể trong phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” giai đoạn 2008 – 2013.

-CVĐ “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được cụ thể hóa thành CVĐ “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”,

-CVĐ “Quyên góp sách vở, đồ dùng học tập, áo ấm giúp học sinh và giáo viên vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn”.

- Phong trào thi đua “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” và công tác vận động nữ trong ngành tiếp tục được các cấp công đoàn quan tâm đẩy mạnh.

-CĐGD VN phối hợp với Ban vì sự tiến bộ phụ nữ của ngành chỉ đạo công đoàn giáo dục các cấp thực hiện phong trào này lồng ghép với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” dựa trên cơ sở 5 chuẩn mực của người phụ nữ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; gắn liền với việc thực hiện kế hoạch bình đẳng giới của ngành giai đoạn 2005 – 2010.

-Tổng kết 5 năm phong trào thi đua “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” lần thứ 4 giai đoạn 2005-2009 có 87% nữ đoàn viên đạt danh hiệu “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” cấp cơ sở.

4. Thực hiện có hiệu quả đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, tích cực tham gia xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

-Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ công đoàn,

-Thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp chỉ đạo hoạt động giữa CĐGD Việt Nam với Liên đoàn Lao động các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và mối quan hệ giữa công đoàn với chuyên môn đồng cấp;

-tích cực thực hiện công tác phát triển đoàn viên, bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh. Trong nhiệm kỳ vừa qua, toàn ngành đã kết nạp được 146.827 đoàn viên, trong đó khối CĐGD các tỉnh kết nạp được 139.245 đoàn viên, các đồn vị trực thuộc kết nạp được 7.582 đoàn viên. CĐGD Việt Nam đã ra quyết định thành lập mới 05 CĐCS. Tính đến cuối năm 2012, khối trực thuộc có 5 công đoàn cấp trên cơ sở với 133 CĐCS, so với năm 2007 tăng 28 CĐCS với 37. 851 đoàn viên.

-CĐGD Việt Nam đã tiến hành tổ chức kiểm tra việc thực hiện Luật Công đoàn, Điều lệ và Nghị quyết Đại hội X Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Giáo dục Việt Nam tại 51 đơn vị.

-Kết quả kiểm tra cho thấy công đoàn giáo dục các cấp cơ bản đã thực hiện tốt các Nghị quyết của công đoàn cấp trên, góp phần tích cực vào hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành.

-Tổ chức tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ tài chính công đoàn cho 337 lượt cán bộ chủ chốt và cán bộ làm công tác tài chính tại các đơn vị trực thuộc, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính tài sản công đoàn.

5.Chủ động và tích cực tham gia hội nhập quốc tế về giáo dục, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại của CĐGD các cấp

-tăng cường công tác đối ngoại, tham gia đầy đủ các hội nghị thường niên Hội đồng giáo giới ASEAN hàng năm;

-mở rộng hoạt động quan hệ hữu nghị, hợp tác, giao lưu học tập kinh nghiệm hoạt động công đoàn với công đoàn giáo dục các nước khu vực và thế giới, góp phần thực hiện hoạt động đối ngoại nhân dân, theo đường lối của Đảng.

Với những kết quả đã đạt được, trong nhiệm kỳ qua, CĐGD Việt Nam đã được tặng

Năm	Cấp khen
2008	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
2009	Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
2010	Cờ thi đua của Chính phủ Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
2011	Huân chương Độc lập hạng Nhất lần thứ hai.
2012	Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

III. Hạn chế, khuyết điểm trong nhiệm kỳ 2008-2013

1	Một số chỉ tiêu NQ ĐH XIII CĐGD VN đề ra, tham gia cùng chuyên môn chưa đạt
2	Hệ thống CĐGD chưa ổn định, còn bất cập
3	Hoạt động CĐ ở một số đơn vị chưa thật sự đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động
4	Cán bộ CĐ chưa thật nhiệt tình, tâm quyết
5	Vai trò CĐ trong tham gia các chế độ chính sách còn chậm; chưa góp phần giải quyết những bức xúc trong ngành
6	Hiệu quả một số cuộc vận động chưa cao
7	Chế độ thông tin, báo cáo, ứng dụng CNTT còn hạn chế.

IV. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

1	Việc dự báo, xây dựng 1 số chỉ tiêu chưa sát thực tế
2	Sự phân cấp quản lý CĐGD chưa thống nhất, chưa quán triệt tính chất ngành nghề của ngành GD trong hoạt động Công đoàn.
3	Kinh phí hoạt động CĐ còn hạn hẹp; cán bộ CĐ kiêm nhiệm thay đổi trong các kỳ ĐH
4	Tý duy hành chính, bao cấp trong hoạt động CĐ còn nặng nề
5	Chế độ chính sách cho cán bộ trong ngành giáo dục, cán bộ Công đoàn còn bất cập.

V. Bài học kinh nghiệm

1	Bám sát nhiệm vụ chính trị của ngành, đặc điểm ngành nghề của nhà giáo để xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động.
2	Tranh thủ sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng; sự phối hợp với chính quyền đồng cấp.
3	Xây dựng đội ngũ cán bộ Công đoàn có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và nghiệp vụ Công đoàn.
4	Tổ chức phong phú, đa dạng các hình thức hoạt động; xã hội hoá các hoạt động Công đoàn.
5	Đổi mới hoạt động Công đoàn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; xây dựng quy chế hoạt động; coi trọng tính năng động, sáng tạo của BCH CĐCS.

VI. Mục tiêu tổng quát nhiệm kỳ 2013-2018

1	đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà giáo và người lao động;
2	tổ chức sâu rộng phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động trong ngành;
3	tuyên truyền vận động và tham gia đổi mới công tác quản lý, phát triển đội ngũ nhà giáo và

	cán bộ quản lý giáo dục;
4	Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công đoàn giáo dục các cấp,
5	đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn, xây dựng tổ chức công đoàn ngành Giáo dục ngày càng lớn mạnh, góp phần thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế.

VII. Khẩu hiệu hành động nhiệm kỳ 2013-2018

Vì nhà giáo và người lao động,
vì sự nghiệp đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục,
vì sự phát triển bền vững của đất nước,
tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công đoàn

VIII. Chỉ tiêu nhiệm kỳ 2013-2018

1. Chỉ tiêu thuộc trách nhiệm trực tiếp của CĐ

Chủ tiêu	Nội dung
1	Phát triển mới trên 5000 đoàn viên khối trực thuộc
2	Đến cuối nhiệm kỳ (2018), tỷ lệ đoàn viên trong toàn ngành đạt trên 96%
3	Hàng năm có 100% các công đoàn cơ sở tổ chức học tập, tuyên truyền, phổ biến đường lối chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước và Nghị quyết công đoàn các cấp
4	Hàng năm có 100% các công đoàn cơ sở tổ chức cho cán bộ, nhà giáo và người lao động đăng ký thực hiện tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động do công đoàn và ngành giáo dục phát động
5	Hàng năm, 100% nhà giáo và lao động nữ đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” cấp cơ sở, có trên 80% nhà giáo và lao động nữ đạt danh hiệu “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” cấp cơ sở
6	Hàng năm có trên 90% công đoàn cơ sở đạt vững mạnh, trong đó trên 760% đạt công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc
7	Trong nhiệm kỳ, 100% cán bộ công đoàn chuyên trách và không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác công đoàn
8	Hàng năm, có trên 70% cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp và 100% cán bộ nữ công cấp trên cơ sở trở lên được bồi dưỡng, tập huấn nội dung về bình đẳng giới, lồng ghép giới trong hoạt động công đoàn
9	Hàng năm, bình quân mỗi công đoàn cơ sở giới thiệu ít nhất 01 đoàn viên công đoàn ưu tú cho tổ chức Đảng bồi dưỡng, xem xét kết nạp
10	100% CĐCS, cấp trên cơ sở thực hiện tốt công tác tài chính công đoàn theo quy định, tham gia đóng góp Quỹ “Mái ấm công đoàn - Hỗ trợ nhà giáo và người lao động ngành Giáo dục”

2. Chỉ tiêu Công đoàn tham gia chỉ đạo, thực hiện

Chủ tiêu	Nội dung
1	Hàng năm có 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành tổ chức hội nghị cán bộ công chức, viên chức; 100% doanh nghiệp nhà nước tổ chức hội nghị công nhân, viên chức; trên 70% đơn vị sự nghiệp ngoài công lập có tổ chức công đoàn tổ chức hội nghị người lao động.
2	Trên 70% đơn vị sự nghiệp ngoài công lập có tổ chức công đoàn có thỏa ước lao động tập thể; 100% nhà giáo và người lao động trong diện phải ký hợp đồng được ký hợp đồng lao động.
3	Đến cuối nhiệm kỳ, công đoàn giáo dục các cấp phối hợp với chuyên môn đồng cấp

	phần đầu xây dựng đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng và đạt chuẩn về đào tạo, Chuẩn Nghề nghiệp, Chuẩn Hiệu trưởng với chỉ tiêu như sau:
	3a) Giáo viên mầm non và giáo viên phổ thông: 100% có trình độ đào tạo đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn đối với giáo viên mầm non trên 55%; giáo viên tiểu học trên 85%; giáo viên trung học cơ sở trên 65%; giáo viên trung học phổ thông trên 14%.
	3b) Phần đầu 100% hiệu trưởng và giáo viên đạt Chuẩn Hiệu trưởng và Chuẩn Nghề nghiệp, trong đó có từ 30% đến 40% đạt xuất sắc trong mỗi kỳ đánh giá, xếp loại.
4	Đến cuối nhiệm kỳ, có trên 80% cơ quan, đơn vị trường học đạt chuẩn văn hóa.

IX. Các chương trình hành động toàn khoá

Chương trình 1	Nâng cao đời sống văn hóa của nhà giáo và người lao động.
Chương trình 2	Giáo dục, phổ biến pháp luật trong cơ quan, đơn vị, trường học.
Chương trình 3	Nâng cao trình độ, năng lực nghề nghiệp của nhà giáo, người lao động đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam.
Chương trình 4	Quyên góp xây dựng nhà công vụ, giúp đỡ nhà giáo, người lao động ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.
Chương trình 5	Phát triển đoàn viên và xây dựng tổ chức công đoàn giáo dục các cấp.
Chương trình 6	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn ngành giáo dục.

X. Nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ 2013-2018

Stt	Nội dung	Công việc trọng tâm
1	Chăm lo đời sống, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đội ngũ cán bộ, nhà giáo và người lao động trong ngành, tham gia quản lý, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định	<ul style="list-style-type: none"> - tích cực và chủ động tham gia xây dựng các chế độ, chính sách liên quan - Phát hiện, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh những bất cập trong chế độ chính sách - tích cực tổ chức xây dựng đời sống văn hóa trong đội ngũ nhà giáo (theo chương trình 1) - tham gia sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy và quản lý ở mỗi đơn vị giáo dục, trường học; thực hiện quy chế dân chủ, tham gia tổ chức Hội nghị CBCC, hội nghị người lao động. - Tích cực tham gia thực hiện Chương trình Quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội. - Triển khai thực hiện tốt chương trình 2 “Giáo dục, phổ biến pháp luật trong cơ quan, đơn vị, trường học”
2	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đội ngũ nhà giáo và người lao động về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết, chủ trương công tác công đoàn, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo	<ul style="list-style-type: none"> - tập trung tuyên truyền Kết luận số 51-KL/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam, Bộ Luật Lao động năm 2012, Luật Viên chức, Luật Công đoàn năm 2012, Luật Giáo dục đại học, Nghị quyết Đại hội XI Công đoàn Việt Nam và các văn bản pháp quy mới của ngành giáo dục - Tổ chức hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị, đạo đức gắn liền với đẩy mạnh phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở và phong trào xây dựng gia đình nhà giáo văn hóa; giữ vững kỷ cương hoạt động dạy và học, tích cực thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí và đấu tranh có hiệu quả với các biểu hiện tiêu cực trong ngành. - Phối hợp chuyên môn triển khai thực hiện chương trình 3 “Nâng cao trình độ, năng lực nghề nghiệp của nhà giáo, người lao động đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam” với yêu cầu CB-NG có nhận thức đầy đủ, yên tâm, tự tin, chủ động, khách quan trong quá trình triển khai tổ chức đánh giá xếp loại hiệu trưởng theo Chuẩn Hiệu trưởng; đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn Nghề

	đục, góp phần thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam	<p>ng nghiệp giáo viên. Công đoàn các cơ sở trường học có những đề xuất về giải pháp cũng như hỗ trợ các điều kiện về tinh thần và vật chất để mỗi hiệu trưởng, giáo viên thường xuyên được tham gia học tập, bồi dưỡng và dần đạt các mức độ cao theo quy định của Chuẩn.</p> <p>-Xây dựng chương trình hành động tham gia cùng chuyên môn thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.</p>
3	Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động mang tính xã hội rộng lớn trong đội ngũ cán bộ, nhà giáo và người lao động, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo của đất nước	<p>-cụ thể hóa nội dung thực hiện phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; các cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” cho phù hợp với thực tiễn, trở thành nhiệm vụ và hoạt động thường xuyên của mỗi tập thể trường học, đơn vị giáo dục, mỗi nhà giáo và người lao động trong ngành.</p> <p>-có giải pháp động viên giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đúc kết, viết sáng kiến kinh nghiệm, tổ chức nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục.</p> <p>-Phối hợp với chuyên môn, chính quyền đồng cấp thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua và các cuộc vận động, phát hiện, biểu dương, nhân rộng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, rút ra bài học kinh nghiệm để tổ chức chỉ đạo, thực hiện phong trào thi đua, các cuộc vận động ngày càng tốt hơn.</p> <p>-Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình 4 “Quyên góp xây dựng nhà công vụ, giúp đỡ nhà giáo, người lao động ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.”</p>
4	Đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động công đoàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và hiệu quả hoạt động của công đoàn giáo dục các cấp, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, tích cực tham gia xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh	<p>-xây dựng các loại quy chế: quy chế của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành; quy chế phối hợp với chuyên môn, chính quyền đồng cấp</p> <p>-xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động toàn khóa và kế hoạch từng năm để thực hiện Nghị quyết đại hội công đoàn giáo dục các cấp; thực hiện có hiệu quả chương trình 5 “Phát triển đoàn viên và xây dựng tổ chức công đoàn giáo dục các cấp”</p> <p>-phát huy vai trò công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở để tập trung chỉ đạo việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh</p> <p>-chỉ đạo điểm về đổi mới phương thức hoạt động công đoàn cơ sở trường ngoài công lập</p> <p>-quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn giáo dục các cấp có đủ năng lực, bản lĩnh chính trị, kỹ năng và nghiệp vụ hoạt động công đoàn chương trình 6 “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn ngành giáo dục”</p> <p>-có giải pháp bồi dưỡng những đoàn viên ưu tú giới thiệu cho tổ chức đảng xem xét kết nạp; đồng thời giới thiệu những cán bộ công đoàn có phẩm chất và năng lực cho Đảng và chính quyền lựa chọn bố trí cán bộ quản lý ở các vị trí thích hợp.</p> <p>-Phối hợp với Liên đoàn Lao động các tỉnh, thành phố tiếp tục xây dựng quy chế phối hợp chỉ đạo mang tính ngành nghề đối với công đoàn giáo dục các tỉnh, thành phố;</p> <p>-sử dụng công nghệ thông tin trong điều hành hoạt động và báo cáo thông tin hai chiều.</p> <p>-thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá, công nhận công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc và xét khen thưởng hàng năm.</p>
5	Đẩy mạnh công tác nữ công, thực hiện tốt phong trào thi đua “Giỏi việc trường, đảm	<p>-Đẩy mạnh công tác nữ trong toàn ngành, thực hiện bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Giáo dục.</p> <p>-Tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt và triển khai sâu rộng về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ, các chế độ, chính sách liên quan đến cán bộ, nhà giáo và lao động nữ.</p> <p>-gắn liền với việc đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc trường, đảm</p>

	việc nhà”	việc nhà”; gắn với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”. -Phần đầu hàng năm có từ 80% trở lên nữ cán bộ, nhà giáo đạt danh hiệu “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”.
6	Duy trì, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại	-tiếp tục tham gia đầy đủ hội nghị ACT thường niên của Hội đồng giáo giới các nước ASEAN và phần đầu có những đóng góp quan trọng về nội dung hội nghị, nâng cao vị thế của CĐGD VN trong tổ chức công đoàn giáo dục các nước trong khu vực và trên thế giới. -Công đoàn giáo dục các cấp, công đoàn các trường học, đơn vị giáo dục xuất phát từ thực tế đơn vị mình, phối hợp với chính quyền đồng cấp tổ chức các hoạt động tham quan, du lịch, giao lưu học tập kinh nghiệm hoạt động công đoàn trong, ngoài nước với quy mô, hình thức thích hợp.
7	Tăng cường công tác kiểm tra	-Ủy ban kiểm tra công đoàn giáo dục các cấp xây dựng kế hoạch toàn khóa về công tác kiểm tra -tham mưu, giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ tăng cường công tác kiểm tra toàn diện và kiểm tra về việc chấp hành Điều lệ Công đoàn đối với công đoàn cùng cấp và cấp dưới; giải quyết và tham gia giải quyết kịp thời, chính xác các khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của công đoàn. Đồng thời tổ chức kiểm tra công đoàn cùng cấp và cấp dưới khi tổ chức hoặc đoàn viên có dấu hiệu vi phạm Điều lệ, Nghị quyết, Chỉ thị và các quy định của công đoàn; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và hoạt động kinh tế -Chủ động tham mưu Ban Thường vụ, Ban Chấp hành tổ chức các hội nghị tập huấn, hội thảo về nghiệp vụ công tác kiểm tra công đoàn.
8	Thực hiện tốt công tác tài chính và hoạt động kinh tế công đoàn	-Thực hiện tốt công tác thu và chi, quản lý ngân sách công đoàn theo đúng quy định của Nhà nước và của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, công khai, minh bạch, có phân công, phân cấp quản lý phù hợp, gắn quyền hạn và trách nhiệm của công đoàn giáo dục các cấp . -Công đoàn giáo dục các cấp phối hợp với chuyên môn tổ chức các hoạt động kinh tế, tăng nguồn thu phúc lợi cho tập thể đơn vị, vừa bổ sung kinh phí hỗ trợ hoạt động công đoàn vừa nâng cao đời sống cho đoàn viên.

XI.Kiến nghị, đề xuất của Đại hội XIV CĐGD VN

1. Đối với Đảng và nhà nước

1	Đầu tư, thực hiện đề án nhà công vụ cho GV
2	Giải quyết phụ cấp thâm niên cho: nhà giáo được điều động về Sở, Phòng, Bộ GD và ĐT; cán bộ chuyên trách CĐ các cấp
3	Xây dựng chính sách tiền lương cho GV giai đoạn 2013-2020 vào nhóm ngạch cao nhất
4	Có phụ cấp công vụ cho nhân viên làm: TV, phụ trách TB, KT, tài chính, văn thư

2.Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

1	Phối hợp với CĐGD VN hướng dẫn hoạt động Ban TTND phù hợp với các Luật mới.
2	Bộ đề xuất với Đảng, nhà nước có giải pháp thu hút HS, SV giỏi vào trường SP để làm GV, giảng viên.
3	Bộ cùng với các ngành xây dựng định mức biên chế cho các chức danh: GV nuôi dưỡng trong trường MN; cấp dưỡng, quản sinh trong các trường PT.

3.Đối với Tổng LĐLĐ Việt Nam

1	Quy định hệ số phụ cấp cho cán bộ Công đoàn kiêm nhiệm cao hơn để tương xứng với chuyên môn
2	Bàn giao CĐ các trường CĐ, ĐH về cho CĐGD VN quản lý.
3	Rút kinh nghiệm thực hiện quy chế phối hợp với LĐLĐ tỉnh, thành phố.
4	Phối hợp với các ngành chức năng ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật Viên chức.